

Số: 433 /KH-THPTTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, phổ thông và GDTX;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mới;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Quyết định số 2372/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia;

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị; Trường THPT Thanh Lộc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Giáo dục Việt Nam đang trong giai đoạn đổi mới với nhiều chuyển biến tích cực. Các văn bản chỉ đạo rõ ràng, kịp thời và mang tính định hướng giúp nhà trường chủ động trong thay đổi cách thức và tổ chức thành công các hoạt động giáo dục. Nhiều chính sách mới của Đảng và Nhà nước ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, tăng chế độ cho nhà giáo tạo khí thế phấn khởi, động lực mới.

- Sự phát triển mạnh mẽ của các phần mềm, ứng dụng dạy học, chuyển đổi số, AI giúp công tác quản lý và giảng dạy đơn giản và hiệu quả hơn. Các phần mềm, các trang mạng tích cực đang giúp giáo viên có những kiến thức cần thiết về chương trình giáo dục mới, về các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để người quản lý và giáo viên chủ động học tập làm mới mình.

- Dư luận xã hội có những chuyển biến tích cực và uy tín nhà trường ngày càng tăng. Số lượng học sinh đăng kí tuyển sinh đầu vào ngày càng tăng.

1.2. Thách thức

- Những tiêu cực trong dạy thêm - học thêm vẫn còn, đây là nguy cơ tác động đến quan hệ thầy trò, quan hệ gia đình - nhà trường, ảnh hưởng xấu đến kết quả giáo dục.

- Các tiêu cực của xã hội vẫn len lỏi vào nhà trường, tác động xấu đến công tác giáo dục. Học sinh ngày càng bị ảnh hưởng nặng với những mặt trái từ mạng xã hội, trò chơi trực tuyến,...

- Thách thức về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 là năm đầu tiên thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 và định hướng thi trên máy tính tại các nơi đủ điều kiện. Điều này đòi hỏi nhà trường phải điều chỉnh phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ ngay từ lớp 10, lớp 11 để học sinh làm quen với định dạng đề thi mới.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Chính quyền địa phương, lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo và cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm chăm lo nhiều hơn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, cùng mục tiêu xây dựng nhà trường phát triển; đội ngũ giáo viên tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục; tích cực chủ động tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, không ngừng đổi mới và sáng tạo trong hoạt động giáo dục.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường đã tạo được uy tín trong ngành, địa phương nên cha mẹ học sinh, học sinh, luôn tin tưởng đối với mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm và hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp trong tất cả các hoạt động giáo dục. Có sự phối hợp tận tình của Ban Đại diện cha mẹ học sinh, mạnh thường quân, Ban khuyến học nhà trường trong việc chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Hoạt động chuyển đổi số được áp dụng triệt để trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong hoạt động dạy và học; chủ động xây dựng học liệu điện tử làm cơ sở xây dựng hệ thống bài giảng dùng chung đã góp phần nâng cao năng lực giáo viên và ý thức tự học của học sinh.

- Học sinh đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi như thi học sinh giỏi cấp thành phố, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, học sinh với ý tưởng khởi nghiệp, khảo sát Olympic tháng 4, các hoạt động phong trào Đoàn, văn nghệ và kỹ năng...; đối với lớp 12 nhiều học sinh thi đậu vào đại học với điểm trung bình các khối khá cao.

- Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động của các câu lạc bộ, công tác rèn luyện các kỹ năng mềm cho học sinh được phát triển có chiều sâu, đã nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Công tác tài chính được lãnh đạo các cấp quan tâm, thực hiện tốt công tác công khai đã tạo sự đồng thuận trong giáo viên và nhân viên đã góp phần cải thiện đời sống của giáo viên. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong nhà trường cơ bản có thể phục vụ cho việc dạy và học.

- Đã xây dựng được nền tảng hạ tầng công nghệ tương đối ổn định (hệ thống LMS, VietSchool).

2.2. Điểm yếu

- Giáo viên chủ nhiệm trẻ, thiếu kinh nghiệm trong nhiệm vụ giải quyết các tình huống phức tạp, giao tiếp với cha mẹ học sinh còn hạn chế.
- Năng lực tin học của một số giáo viên còn hạn chế, gặp khó khăn ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.
- Cuộc sống gia đình học sinh còn nhiều khó khăn nên một số học sinh có kết quả học tập và rèn luyện chưa đạt có nguy cơ bỏ học cao, vẫn còn cha mẹ học sinh giao khoán học sinh cho nhà trường.
- Một số ít học sinh lười trong học tập, chậm khắc phục và sửa chữa khuyết điểm, học sinh còn bị chi phối bởi mạng xã hội, game nên kết quả học tập không cao.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Trường THPT Thanh Lộc được thành lập từ năm 1986, tọa lạc tại đường Nguyễn Thị Sác, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng diện tích mặt bằng là 10.700m².

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026 - 2027

a. Tình hình nhân sự

- Năm học 2026 - 2027: toàn trường có 104 cán bộ - giáo viên - nhân viên; trong đó cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 88 (có 04 giáo viên hợp đồng), nhân viên: 12 (có 9 nhân viên hợp đồng); nữ: 69; trình độ trên chuẩn: 19; trung cấp lý luận chính trị: 10; đảng viên: 34, công đoàn viên: 104/104, đoàn viên giáo viên: 15.

TT	Thành phần	Tổng	Nữ	Đảng viên	HĐ XD thời hạn	HĐ thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
I.	Quản lý	3	1	3	3		3			
II.	Giáo viên									
1	Toán	13	4	3	12	1	4	9		
2	Ngữ văn	12	11	5	12		1	11		
3	Tiếng anh	12	9	5	12		1	11		
4	Vật lý	6	3	3	6		1	5		
5	Hóa học	6	5	2	6		4	2		
6	Sinh học	4	4	2	4		2	2		
7	Lịch sử	6	3	1	6		1	5		
8	Địa lý	5	5	0	5		1	4		
9	GDKT&PL	6	5	3	5	1	2	4		
10	Công nghệ	3	2	1	3		0	3		
11	Tin học	5	4	1	5		1	4		
12	GDTC	6	2	2	4	2	0	6		

13	GDQP&AN	4	3	2	4		0	4		
III.	Nhân viên									
1	Văn thư	1		1	1				1	
2	Kế toán									
3	Thư viện	1				1				1
4	Y tế	1	1		1				1	
5	Bảo vệ	4		2						4
6	Phục vụ	4								4
7	CNTT	0								
8	Thiết bị	1			1					1
Toàn trường		104	69	34	88	16	19	74	0	11

b. Cơ sở vật chất

- Năm học 2026 - 2027: bố trí 49 phòng học đầy đủ bàn ghế, đèn quạt; 03 phòng thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh, 03 phòng thực hành Tin học; cảnh quan nhà trường cải thiện; điều kiện phục vụ giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục của nhà trường ổn định.

TT	Nội dung	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng diện tích toàn trường	14.888m ²		
2	Nhà tập TDDT	282m ²	1	
3	Hội trường	224m ²	1	
4	Phòng giáo viên	80m ²	1	
5	Phòng học	60m ²	49	
6	Phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh	60m ²	3	
7	Phòng máy tính	100m ²	2	
8	Phòng Bộ môn	60m ²	6	
9	Thư viện	120m ²	1	
10	Phòng thiết bị	30m ²	1	
11	Phòng tư vấn học sinh	60m ²	1	
12	Phòng tiếp dân	60m ²	1	
13	Phòng Y tế	30m ²	1	
14	Văn phòng	60m ²	1	
15	Phòng bảo vệ	15m ²	1	
16	Phòng Quản sinh	30m ²	1	
17	Phòng Đoàn thanh niên	60m ²	1	
18	Phòng tài vụ	20m ²	1	

TT	Nội dung	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
19	Phòng kế toán	30m ²	1	
20	Phòng Hiệu trưởng	30m ²	1	
21	Phòng Phó Hiệu trưởng	30m ²	2	
22	Nhà vệ sinh giáo viên	30m ²	8	
23	Nhà vệ sinh học sinh	30m ²	12	
24	Nhà vệ sinh nam, nữ (HS)	30m ²	12	

c. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2026 - 2027: toàn trường có 49 lớp, tổng số học sinh: 2266, số học sinh nữ: 1126, số học sinh hòa nhập: 43

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS hòa nhập	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		Tổng số	Nữ	Dân tộc				
10	17	801	392		47,1	14		
11	16	707	352	19	44,2	15		
12	16	758	382	11	47,4	14		
Cộng	49	2266	1126	30		43		

3.2. Định hướng chương trình dạy học

a. Quán triệt trong toàn thể thành viên nhà trường về mục tiêu chương trình GDPT hiện hành.

- Thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Bảo đảm dạy học toàn diện, chú trọng các năng lực: tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Kết hợp hài hòa giữa trang bị kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành và định hướng nghề nghiệp.

b. Tổ chức dạy học theo hướng mở, linh hoạt

- Xây dựng kế hoạch dạy học căn cứ khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, giáo dục STEM, giảng dạy trí tuệ nhân tạo và hoạt động giáo dục địa phương.

- Lựa chọn, sắp xếp nội dung dạy học hợp lý, phù hợp với năng lực học sinh và định hướng nghề nghiệp.

c. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

- Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Nhà trường đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học và tăng cường thực hành để phát triển tối đa năng lực học sinh. Giáo viên chủ động thiết kế tiến trình bài học bám sát yêu cầu cần đạt; tích cực ứng dụng công nghệ số, học liệu số, trí tuệ nhân tạo AI và tài nguyên giáo dục mở trong giảng dạy. Đồng thời, nhà trường chú trọng khai thác hiệu quả hệ thống phòng thí nghiệm, thư viện số và phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế an toàn, thực chất, phù hợp lứa tuổi, tránh hình thức phong trào gây áp lực chi phí cho phụ huynh.

- Về công tác kiểm tra, đánh giá học sinh: Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy chuẩn, bảo đảm khách quan, vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên và định kỳ. Nội dung đánh giá chú trọng năng lực vận dụng kiến thức thực tiễn, hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc. Đối với đánh giá định kỳ qua thực hành hoặc dự án học tập, giáo viên bắt buộc phải xây dựng tiêu chí chấm điểm cụ thể (rubrics) và thông báo trước để học sinh chủ động. Các bài kiểm tra sẽ lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông và giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

- Về quản trị chuyên môn và chống bệnh thành tích: Nhà trường tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra và tiếp tục hoàn thiện ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa. Việc tổ chức thi cử, khảo sát phải khoa học, giảm áp lực cho học sinh; đặc biệt, nhà trường nghiêm cấm việc lạm dụng kết quả khảo sát, kiểm tra thử để xếp hạng học sinh và giáo viên nhằm triệt tiêu bệnh thành tích. Kết quả đánh giá thực chất sẽ được sử dụng trực tiếp để điều chỉnh phương pháp dạy học, lên phương án bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu.

d. Phát triển các môn học lựa chọn, tổ hợp định hướng nghề nghiệp

- Triển khai dạy học các môn học lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

- Xây dựng các tổ hợp môn phù hợp với điều kiện đội ngũ và nhu cầu thi tuyển sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng.

e. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học

- Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến; xây dựng kế hoạch dạy học đáp ứng yêu cầu 35% dạy học trực tuyến.

- Khai thác kho học liệu số, hệ thống LMS, phần mềm kiểm tra đánh giá trực tuyến. Khuyến khích giáo viên thiết kế bài dạy tích hợp giáo dục STEM, xây dựng bài dạy ứng dụng AI, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra,...

- Triển khai dạy học và đánh giá Khung năng lực số cho học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT; đẩy mạnh quản trị chuyên môn, sắp xếp thời

khóa biểu, quản lý hồ sơ sổ sách bằng dữ liệu và AI để tự động hóa quy trình quản lý hành chính.

f. Triển khai thực hiện phân hóa và cá thể hóa trong dạy học

- Tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng học sinh chưa đạt về mặt học tập; chỉ đạo giáo viên bộ môn trong quá trình giảng dạy phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Xây dựng hệ thống các câu lạc bộ trong nhà trường như câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ năng khiếu, câu lạc bộ thể dục thể thao,...

- Theo dõi, quan tâm chăm lo cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt tránh trường hợp học sinh phải nghỉ học vì hoàn cảnh khó khăn.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

a. Tuân thủ thực hiện chương trình GDPT hiện hành

- Tổ chức thực hiện chương trình theo Thông Tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. (*Phụ lục số 1*)

- Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo đúng Khung chương trình GDPT hiện hành. Chỉ đạo tổ chuyên môn đảm xây dựng Kế hoạch dạy học đủ thời lượng, số tiết, nội dung từng môn học theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo. Triển khai thực hiện nghiêm túc các môn học bắt buộc và các môn lựa chọn đối với cấp trung học phổ thông.

b. Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ chương trình tổng thể và khung chương trình để xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học theo năm học, đảm bảo đủ số tiết qui định.

- Bảo đảm tính logic, khoa học, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Nhà trường linh hoạt điều chỉnh khung kế hoạch dạy học khi có yếu tố khách quan (thiên tai, dịch bệnh, nghỉ lễ, ...) nhưng vẫn giữ nguyên mục tiêu phát triển của nhà trường.

- Tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục tổ trong đó có khung chương trình, thời lượng từng bài/chủ đề môn học theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khi xây dựng và thực hiện khung chương trình, các tổ chuyên môn chú ý đưa các nội dung dạy học chủ đề tích hợp hoặc chủ đề dạy học theo định hướng STEM, mục tiêu tích hợp AI hoặc nghiên cứu bài học đảm bảo thực hiện 1 tiết (chủ đề)/khối lớp/môn. Đồng thời xây dựng các chủ đề dạy học trải

nghiệm, tiết học tại thư viện, tiết học ngoài không gian lớp học, tiết học ngoài nhà trường.

- Rà soát, điều chỉnh khung phân phối chương trình và kế hoạch dạy học các môn học sau khi Bộ GD&ĐT thực hiện rà soát và phát triển chương trình GDPT 2018 theo Công văn số 4405/BGDĐT-GDPT ngày 13 tháng 7 năm 2026.

c. Dạy học tích hợp, liên môn và nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép bảo vệ môi trường, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo Công văn hướng dẫn số 2546 của Bộ GD&ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2025 vào các môn học phù hợp.

- Triển khai nội dung Giáo dục của địa phương ở cả 3 khối lớp đúng theo quy định, đảm bảo học sinh hiểu biết về văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức liên môn trong các dự án học tập, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp.

d. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và chuyên đề học tập

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh có gắn với nội dung các môn học.

- Tổ chức chuyên đề học tập tự chọn, đáp ứng định hướng nghề nghiệp và phát triển năng lực của học sinh.

- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, cuộc thi khởi nghiệp, ...

e. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình ở các tổ chuyên môn, việc thực hiện dạy học và giáo dục học sinh của giáo viên.

- Dựa vào Kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị thực hiện kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm để đảm bảo việc dạy học của giáo viên đúng và đủ theo khung kế hoạch dạy học. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và đào tạo theo đúng thời gian quy định.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

- Xây dựng chương trình giảng dạy linh hoạt: thực hiện đúng, đủ nội dung, thời lượng chương trình của các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, chuyên đề học tập. Cập nhật chương trình học sao cho phù hợp với sự thay đổi của các quy định giáo dục mới. Đảm bảo tính liên kết giữa các môn học, tạo điều kiện để học sinh dễ dàng liên hệ kiến thức giữa các lĩnh vực.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong dạy học: khuyến khích giáo viên sử dụng các công cụ học tập trực tuyến, các phần mềm tương tác để tạo môi trường học tập phong phú cho học sinh. Tổ chức các khóa tập huấn, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các buổi học về phương pháp sử dụng công nghệ trong giảng dạy.

- Khuyến khích hoạt động giáo dục ngoài giờ: xây dựng các câu lạc bộ học thuật, thể thao, văn hóa nghệ thuật để học sinh có cơ hội phát triển các kỹ năng mềm và thể chất. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như chuyến tham quan ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, trải nghiệm thực tế, các cuộc thi để học sinh áp dụng kiến thức vào thực tế.

- Tạo môi trường học tập tích cực và thân thiện: thực hiện các biện pháp xây dựng môi trường lớp học mở, khuyến khích sự sáng tạo và giao tiếp giữa học sinh và giáo viên. Phát động các chương trình tư vấn tâm lý, giúp học sinh giải quyết vấn đề cá nhân và học tập hiệu quả hơn.

- Cải tiến liên tục về công tác kiểm tra đánh giá: xây dựng hệ thống đánh giá học sinh đa dạng, bao gồm cả đánh giá quá trình và kết quả học tập. Tổ chức họp giao ban giữa lãnh đạo nhà trường và bí thư, lớp trưởng các lớp theo định kỳ để lắng nghe ý kiến của học sinh, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp.

- Đưa vào giải pháp “Lớp học số”: tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối giữa các phòng học chuyên dụng hoặc liên kết chia sẻ tài nguyên giáo dục với các trường bạn trong cụm chuyên môn khi gặp khó khăn tạm thời về đội ngũ giáo viên.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn

- Công tác giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm: phát huy tính tích cực, chủ động của tổ chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; sự tự chủ trong thực hiện chương trình trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học; tạo điều kiện để các tổ chuyên môn tổ chức các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm; đưa phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM đến với học sinh; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; phát huy nội dung giảng dạy STEM đã thực hiện, xây dựng nội dung mới trong năm học mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào bài dạy. (*Phụ lục số 2*)

- Tổ chuyên môn cần phải thảo luận và phân công cụ thể từng cá nhân thực hiện những nội dung qui định về chuyên môn, hình thức dạy học, phương pháp dạy học, khâu xây dựng kế hoạch bài dạy, khâu kiểm tra đánh giá cho giáo viên trong những lần họp tổ định kỳ, quan trọng nhất tổ trưởng chuyên môn phải là người nắm việc, hiểu được các nội dung cần truyền đạt cho giáo viên trong tổ.

- Tổ chuyên môn duy trì họp 2 lần/tháng theo qui định của Điều lệ nhà trường, tập trung nhiều thời gian cho việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT hiện hành.

- Căn cứ kế hoạch chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn trao đổi, thảo luận với các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, kế hoạch giáo dục cá nhân; thảo luận các mục tiêu và giải pháp đề ra trong kế hoạch; góp ý đồng nghiệp sau khi dự giờ thăm lớp; thống nhất nội dung ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Những thông tin mang tính chất hành chính của ngành, của nhà trường tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm đọc và tinh gọn nội dung gửi cho các thành viên trong tổ qua hệ thống email hoặc bằng văn bản hoặc group Zalo.

- Cập nhật hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 6945/SGDĐT-GDPT ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nội dung sinh hoạt tập trung vào nghiên cứu bài học, xây dựng ma trận/đặc tả đề kiểm tra theo định dạng đề thi tốt nghiệp mới.

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

- Ứng dụng công nghệ vào quản lý dạy học: sử dụng phần mềm VietSchool, Viettel để quản lý học sinh và lớp học, phần mềm giúp theo dõi tiến độ học tập, tình hình tham gia lớp học và kết quả kiểm tra của học sinh. *(Phụ lục số 3)*

- Quản lý kế hoạch giảng dạy trực tuyến: nhà trường sử dụng hệ thống trực tuyến để giáo viên có thể chia sẻ và theo dõi kế hoạch giảng dạy, bài tập và các tài liệu học tập cho học sinh, đảm bảo thực hiện 35% nội dung dạy học trực tuyến. *(Phụ lục số 4)*

- Giám sát và đánh giá chất lượng dạy học thường xuyên: thực hiện các đợt kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên để đảm bảo nội dung giảng dạy đáp ứng chuẩn mực đề ra.

- Khuyến khích giáo viên thử nghiệm các phương pháp dạy học mới: tạo cơ hội cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, thử nghiệm các hình thức học tập sáng tạo, như học tập theo dự án, học tập kết hợp hoặc học trực tuyến. Khuyến khích giáo viên chia sẻ kinh nghiệm và thử nghiệm những cách thức giảng dạy hiệu quả trong các buổi họp tổ, cuộc thi sáng tạo trong giảng dạy.

- Xây dựng không gian học tập mở và linh hoạt: đảm bảo môi trường lớp học thoải mái, dễ dàng thích ứng với các phương pháp dạy học khác nhau như học theo dự án, học qua việc ứng dụng công nghệ. Tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào việc xây dựng nội dung học tập; học sinh có thể được tham gia góp ý về các chủ đề học, hoặc lựa chọn các dự án mà mình muốn thực hiện.

- Triển khai Học bạ số toàn diện kết nối đồng bộ dữ liệu ngành, áp dụng khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia theo Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN ngày 10 tháng 3 năm 2026 để hướng dẫn học sinh khai thác AI an toàn, phòng ngừa đạo văn và lạm dụng công nghệ trong học tập.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Tổ chức tập huấn nghiên cứu, bồi dưỡng các qui định về kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông theo Chương trình GDPT hiện hành.

- Xây dựng Quy chế kiểm tra đánh giá, Kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2026 - 2027 (*Phụ lục số 5*):

+ Chú trọng đánh giá quá trình học, tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm; kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, kiểm tra lý thuyết và thực hành, nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn. Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc tổ chức kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

+ Giáo viên bộ môn biên soạn đề kiểm tra định kỳ theo ma trận, đặc tả của từng môn học đã được thống nhất và công khai đến học sinh, đề kiểm tra phải đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học; đề kiểm tra theo 3 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, tổ chuyên môn xác định tỉ lệ điểm số các câu hỏi theo 3 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ thông hiểu, vận dụng.

+ Giảng dạy đến đâu kiểm tra đến đó, kết hợp kiểm tra kiến thức mới và ôn tập kiến thức cũ. Đối với các môn khoa học thực nghiệm, tăng cường câu hỏi dưới dạng giải thích hiện tượng, thực hành thí nghiệm. Đối với các môn học khoa học xã hội, yêu cầu khả năng tổng hợp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, khuyến khích ra đề dạng câu hỏi “mở”. Môn Tiếng Anh bám sát yêu cầu đề thi quốc gia cho học sinh lớp 12. Đối với môn Ngữ văn lớp 11 và 10, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ GD-ĐT. Đối với môn Lịch sử, Địa lý tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

+ Chấm bài kiểm tra cần nhận xét để học sinh rút kinh nghiệm; đánh giá phải có tác dụng giúp điều chỉnh phương pháp dạy và học. Hoàn thiện việc thực hiện sổ điểm điện tử, đảm bảo đúng quy chế và đúng quy trình hướng dẫn.

+ Chuẩn bị tốt cho các kỳ thi cuối cấp trung học phổ thông năm 2027, chủ động thực hiện kế hoạch dạy học bảo đảm cho học sinh cuối cấp có thời gian ôn tập, hướng dẫn tự học, chuẩn bị đầy đủ kiến thức, năng lực hoàn thành tốt bài thi.

+ Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình GDPT.

+ Bổ sung quy định nghiêm cấm tuyệt đối không sử dụng kết quả khảo sát, kiểm tra thử để xếp hạng học sinh, tránh tạo áp lực thành tích tiêu cực đối với giáo viên và học sinh.

+ Tăng cường đa dạng hóa hình thức đánh giá qua sản phẩm, dự án học tập, thuyết trình và phải xây dựng tiêu chí chấm điểm (rubrics) công khai, minh bạch.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Áp dụng 10 phương pháp dạy học tích cực trong các giờ học: vấn đáp, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, dạy học theo dự án, khám phá, đóng vai, thuyết trình, sơ đồ tư duy, dạy theo góc, trò chơi. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện ít nhất 05 phương pháp để dần đưa hoạt động đổi mới phương pháp dạy học phát triển rộng rãi trong các tổ.

- Tăng cường sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả. Kiểm soát và hạn chế tình trạng “chiếu - chép”, tận dụng Tivi được trang bị tại lớp học, mạng xã hội, các phần mềm dạy học, các tài nguyên dùng chung, xây dựng nguồn học liệu số để nâng cao chất lượng dạy học. Giáo viên bộ môn sử dụng bảng tương tác, ti vi trên phòng học thực hiện các tiết dạy giỏi, thi giáo viên giỏi và các tiết học có liên quan.

- Tổ chuyên môn thực hiện dạy học theo nghiên cứu bài học, dạy học theo dự án, dạy học theo chủ đề, dạy học tích hợp liên môn, dạy học trải nghiệm thực tế. Dạy học bằng di sản qua tiết dạy nội dung giáo dục địa phương, Lịch sử, Địa lý.

- Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục quyền con người (môn GDKT&PL); tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (môn Ngữ văn, GDKT&PL, Lịch sử); các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông (môn GDKT&PL); phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính (môn GDKT&PL, QP&AN); giáo dục bình đẳng giới (môn Sinh học); giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh (môn Sinh học); giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai (môn Sinh học, Địa lí, Lịch sử, GD&P, HĐ-TN, QP&AN); giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung

giáo dục lồng ghép khác (tất cả các môn giảng dạy Chương trình GDPT hiện hành).

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm,...)

a. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số

- Chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy: nhà trường tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) có kết nối với trực dữ liệu của ngành, sử dụng phần mềm VietSchool. Viettel tổ chức hoạt động học tập trực tuyến khác để quản lý bài giảng, bài tập, điểm số, tương tác với học sinh và phụ huynh một cách hiệu quả. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quá trình giảng dạy, nâng cao năng lực số cho học sinh. *(Phụ lục số 6)*

- Quản lý dữ liệu học sinh số: vào đầu năm học/khóa học nhà trường tạo cơ sở dữ liệu học sinh số để dễ dàng theo dõi kết quả học tập, quá trình tiến bộ và các hoạt động ngoại khóa của học sinh.

- Xây dựng kho học liệu số: chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục tạo kho tài nguyên học liệu đa dạng thông qua việc thu thập và tổ chức sắp xếp các tài liệu học tập số (sách, bài giảng, video hướng dẫn, phần mềm học tập, đề kiểm tra đánh giá) theo từng môn học được giáo viên xây dựng và đưa vào kho học liệu. *(Phụ lục số 7)*

- Xây dựng thư viện điện tử: nhà trường tiếp tục phát triển thư viện điện tử với các sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài báo nghiên cứu và các tài nguyên trực tuyến có chất lượng để học sinh và giáo viên có thể sử dụng. *(Phụ lục số 8)*

- Tập trung đầu tư hạ tầng và giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chuẩn công nhận “Trường học số” theo đúng bộ tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm “Mô hình đọc mở rộng kết hợp với thư viện số”. Đây là nhiệm vụ trọng tâm được triển khai hằng tháng trong năm học 2026 - 2027 nhằm nâng cao văn hóa đọc trên không gian số cho học sinh.

- Tăng cường khai thác, ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để hỗ trợ công tác quản lý hành chính, sắp xếp thời khóa biểu tự động, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp tối ưu hóa nguồn lực và giảm tải tối đa hồ sơ, sổ sách hành chính giấy cho cán bộ, giáo viên. Khai thác dữ liệu ngành dùng chung để dự báo sớm, nhận diện kịp thời những học sinh khó khăn hoặc cần hỗ trợ học tập.

b. Triển khai khung năng lực số

- Nghiêm túc tổ chức triển khai giảng dạy và đánh giá năng lực số cho học sinh phổ thông theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày

24 tháng 01 năm 2025 và Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo gắn với việc quán triệt nghiêm túc quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia.

- Xác định các năng lực số cần thiết: thiết lập các tiêu chí và khung năng lực số mà học sinh cần đạt được (ví dụ: kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, khả năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng làm việc nhóm trực tuyến,...)

- Đào tạo giáo viên và học sinh: cung cấp chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên về các công cụ và phương pháp giảng dạy số, cũng như các kỹ năng số cho học sinh.

- Đánh giá năng lực số của học sinh: đưa ra các bài kiểm tra, đánh giá định kỳ về kỹ năng số của học sinh, kết hợp với phản hồi từ giáo viên để giúp học sinh nâng cao khả năng sử dụng công nghệ trong học tập.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ, internet, mạng xã hội và các phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh một cách an toàn, có trách nhiệm và trung thực; chủ động phòng ngừa sao chép, gian lận học thuật, lệ thuộc quá mức vào công nghệ. Tuyệt đối nghiêm cấm việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để thay thế hoàn toàn cho trách nhiệm tự học, tự rèn luyện của học sinh.

c. Khai thác môi trường học tập

- Thư viện số và hệ thống học tập trực tuyến: tạo không gian học tập số trong thư viện, nơi học sinh có thể sử dụng máy tính, thiết bị điện tử để tìm kiếm tài liệu học tập trực tuyến, tham gia các lớp học trực tuyến.

- Hướng dẫn học sinh thực hiện thí nghiệm ảo: triển khai các công cụ mô phỏng thí nghiệm trực tuyến, giúp học sinh thực hành các thí nghiệm khoa học mà không cần đến phòng thí nghiệm vật lý. Các phần mềm mô phỏng sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn về các hiện tượng khoa học mà không gặp rủi ro.

- Xây dựng phương án tổ chức “Lớp học số” (dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến liên trường, liên lớp) để đảm bảo quyền lợi học tập công bằng cho học sinh.

- Tăng cường khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao, di sản văn hóa, môi trường tự nhiên, kết hợp liên kết với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại địa phương để tổ chức các tiết học ngoài lớp học, trải nghiệm thực tế. Các hoạt động giáo dục này phải xây dựng mục tiêu rõ ràng, bảo đảm an toàn thiết thực, phù hợp lứa tuổi học sinh, tuyệt đối không tổ chức theo phong trào hình thức và không làm phát sinh các chi phí ngoài quy định gây áp lực cho cha mẹ học sinh.

d. Đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật

- Xây dựng qui chế bảo mật thông tin học sinh và giáo viên: đảm bảo dữ liệu cá nhân của học sinh và giáo viên được bảo mật trong suốt quá trình chuyển đổi số. (*Phụ lục số 9*)

- Tích cực triển khai các chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” trong ngành Giáo dục. Hướng dẫn học sinh chủ động nhận diện, phòng ngừa và xử lý các nguy cơ mất an toàn trên môi trường số như bị bắt nạt, lừa đảo trực tuyến (phishing), lôi kéo hoặc bị xâm hại quyền riêng tư.

- Hướng dẫn kỹ năng bảo mật cho học sinh và giáo viên: cung cấp khóa học về an toàn mạng, bảo mật thông tin cá nhân và cách tránh các mối nguy cơ bị xâm phạm tài khoản trực tuyến cho học sinh và giáo viên.

- Sử dụng các kênh giao tiếp trực tuyến giữa nhà trường và phụ huynh: sử dụng các nền tảng như Zalo, tin nhắn VietSchool hoặc các hệ thống thông báo trực tuyến để phụ huynh theo dõi tiến độ học tập và tham gia các hoạt động của con em mình.

- Đơn giản hóa, số hóa quy trình tương tác hành chính (như đăng ký học, tuyển sinh trực tuyến, thông báo nghỉ học) nhằm tạo sự thuận lợi tối đa, không gây phiền hà cho học sinh và gia đình.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

- Tổ chức các cuộc thi cấp trường: trước khi tham gia các kỳ thi cấp thành phố như thi học sinh giỏi lớp 12, 11,... nhà trường tổ chức các kỳ thi cấp trường nhằm kiểm tra năng lực học sinh, tạo sân chơi và giúp các em tự tin hơn khi tham gia các kỳ thi chính thức. Qua đó, nhà trường chọn các em học sinh có kiến thức và kỹ năng tốt để tham gia thi cấp thành phố.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hội thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Khởi nghiệp: nhà trường phân công giáo viên hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu, phát triển các dự án khoa học, dự án khởi nghiệp; tổ chức hội thi cấp trường từ đó chọn các dự án có chất lượng để đăng ký tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp thành phố.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ GD&ĐT quy định về hướng nghiệp, phân luồng và Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của UBND Thành phố từ đó tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường,

nguyện vọng học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học. (*Phụ lục số 10*)

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

- Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; quy định đánh giá học sinh tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và chỉ đạo tại Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, trường THPT Bà Điểm xây dựng kế hoạch hỗ trợ và tổ chức giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật với các biện pháp cụ thể như sau:

- Tăng cường giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật. Các cơ sở giáo dục thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa, nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật.

- Sắp xếp cơ sở vật chất hợp lý: đảm bảo cơ sở vật chất như bàn ghế, lối đi, các khu vực trong lớp học phải phù hợp với các học sinh khuyết tật (ví dụ: bàn học có thể điều chỉnh cho học sinh ngồi xe lăn, lối đi rộng rãi, khu vực vệ sinh dễ tiếp cận).

- Tổ chức các buổi tư vấn tâm lý cho học sinh khuyết tật để giúp các em phát triển kỹ năng xã hội, đối phó với các vấn đề tâm lý và cảm thấy tự tin hơn trong môi trường học tập hòa nhập.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện và không phân biệt: tổ chức các buổi giáo dục về sự tôn trọng và hòa nhập giữa các học sinh trong lớp học để khuyến khích các em đối xử công bằng và yêu thương nhau, không kỳ thị hoặc phân biệt học sinh khuyết tật.

- Khuyến khích các học sinh trong lớp học tham gia vào các hoạt động nhóm, dự án cộng đồng, thể thao và các sự kiện học tập cùng học sinh khuyết tật để xây dựng mối quan hệ hòa nhập và hỗ trợ lẫn nhau.

- Tạo cơ hội cho học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động ngoại khóa: tổ chức các hoạt động ngoại khóa như thể thao, nghệ thuật, âm nhạc,... để học sinh khuyết tật có thể tham gia và thể hiện khả năng của mình, đồng thời giao lưu, kết bạn với các bạn cùng lớp.

- Đánh giá sự tiến bộ một cách công bằng: xây dựng ma trận kiểm tra đánh giá phù hợp với khả năng của học sinh khuyết tật để theo dõi sự tiến bộ trong học tập của các em. Điều này sẽ giúp các giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với học sinh.

- Hỗ trợ để đạt được mục tiêu học tập: đảm bảo rằng các mục tiêu học tập của học sinh khuyết tật được đáp ứng đúng mức, đặc biệt là các kỹ năng cần thiết để hòa nhập vào cuộc sống và xã hội.

- Hợp tác với phụ huynh học sinh: tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình học sinh khuyết tật để cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong quá trình học tập. Các phụ huynh có thể chia sẻ thông tin quan trọng về nhu cầu của con em mình. *(Phụ lục số 11)*

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; nội dung nghiên cứu là đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật thuộc 22 lĩnh vực. *(Phụ lục số 12)*

- Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phổ biến rộng rãi cho học sinh đăng ký tham gia; trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong các buổi sinh hoạt dưới sân cờ, ngoại khóa để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

- Tổ chuyên môn khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên hiện có, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo viên đã hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo viên đã thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật sư phạm ứng dụng; đưa nội dung hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật vào sinh hoạt của tổ.

- Giáo viên tổ bộ môn Toán học, Vật lý, Sinh học, Hóa học, Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, Tiếng Anh, Tin học được phân công có trách nhiệm hướng dẫn học sinh chọn đề tài, cung cấp tài liệu và lập kế hoạch hướng dẫn học sinh thực hiện. Giáo viên có vai trò cố vấn, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật không làm thay học sinh. Tổ chức hội thi cấp trường để học sinh báo cáo tiến độ thực hiện đề tài nghiên cứu để lắng nghe và tạo điều kiện giúp đỡ học sinh nghiên cứu và để chọn ra các dự án tham gia cuộc thi cấp thành phố.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

- Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương năm học 2026 - 2027. Ban chỉ đạo hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. *(Phụ lục số 13)*

- Tổ chức hoạt động hiệu quả Ban Tư vấn hướng nghiệp của nhà trường, Đoàn trường phối hợp với Báo giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Ngày

hội hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức buổi hướng nghiệp cho học sinh cùng với sự tham gia của các trường Đại học, Cao đẳng trong khu vực.

- Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm có trách nhiệm:

- + Xác định khối lớp 10, 11, 12: hoạt động trải nghiệm là nội dung giáo dục trong chương trình chính khóa được bố trí 03 tiết/tuần, hoạt động GDĐP 01 tiết/tuần. Phân công giáo viên bộ môn hỗ trợ giảng dạy hoạt động trải nghiệm và giáo dục địa phương phù hợp với tình hình nhân sự của đơn vị.

- + Tổ chuyên môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDTC, Tiếng Anh, Sinh học tổ chức điều hành, quản lý học sinh đối với các tiết học ngoài nhà trường; chỉ đạo Chi đoàn giáo viên và Đoàn trường tổ chức cho học sinh mỗi khối tham quan, học tập trải nghiệm nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào thực tế đời sống xã hội, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, vệ sinh môi trường, giới tính,...

- + Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh: ý thức, thái độ, kết quả thực hiện của học sinh khi tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo kế hoạch của nhà trường.

- + Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện.

- + Đối với Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp yêu cầu các tổ chuyên môn cập nhật bổ sung các ngữ liệu, dự án thực tế bám sát sự thay đổi địa giới hành chính và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp phường/xã.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

a. Hoạt động giáo dục ngoại khóa

- Nhà trường tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn nhằm giáo dục truyền thống, tổ chức sân chơi bổ ích cho học sinh. Qua đó, học sinh tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, Acoustic,... có cơ hội thể hiện tài năng và phát triển sở thích.

- Hoạt động thể dục thể thao: hàng năm, nhà trường tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp trường để tạo sân chơi bổ ích cho học sinh, giúp học sinh các câu lạc bộ thể thao như cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, cờ tướng, cờ vua,... thể hiện kỹ năng, sở trường, sở đoản của các em.

b. Tiết học ngoài nhà trường

- Tổ chức cho học sinh tham quan, khảo sát thực tế: các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử, các cơ sở sản xuất để học sinh hiểu rõ hơn về các ngành nghề và lịch sử văn hóa. Tổ chức các chuyến đi thực tế đến các công ty, nhà máy hoặc các địa phương nổi tiếng để học sinh trải nghiệm thực tế.

- Kết hợp học tập với trải nghiệm thực tế: giáo viên có thể cho học sinh làm bài tập hoặc dự án nghiên cứu về một chủ đề sau chuyến tham quan thực tế, để học sinh kết hợp lý thuyết và thực tiễn. (*Phụ lục số 14*)

1.10. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng, câu lạc bộ

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong năm học 2026 - 2027 (*Phụ lục số 15*)

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, giáo dục sức khỏe; giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân; ý thức gìn giữ môi trường xanh - sạch - đẹp, ý thức trách nhiệm công dân,... cho học sinh.

- Tích hợp tuyên truyền kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, xâm hại, lừa đảo hoặc bị xâm phạm quyền riêng tư trên môi trường mạng theo Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” (Kế hoạch số 6237/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Hằng năm nhà trường tổ chức:

+ Tổ chức hội thi văn nghệ: 01 lần/năm học.

+ Tổ chức các giải thể dục thể thao: 01 lần/năm học.

+ Tổ chức tham quan ngoại khóa: 01 lần/khối/năm học.

+ Tổ chức Ngày hội các câu lạc bộ.

+ Tổ chức và sinh hoạt truyền thông Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho học sinh 3 khối lớp (26/3) cho học sinh 3 khối lớp.

+ Tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12.

+ Tổ chức sân chơi hè 2027 cho học sinh.

Lưu ý: hoạt động ngoại khóa không được sử dụng kết quả tham gia để đánh học sinh qua điểm số.

Hoạt động câu lạc bộ

- Định hướng để nâng chất lượng hoạt động các câu lạc bộ hiện có. Câu lạc bộ sinh hoạt trên tinh thần tự nguyện, xã hội hóa. Mỗi câu lạc bộ cần có danh sách ban chủ nhiệm, giáo viên phụ trách, lịch sinh hoạt.

- Các câu lạc bộ do giáo viên phụ trách cần có kế hoạch hoạt động cụ thể (kèm theo trong kế hoạch tổ). Các câu lạc bộ do học sinh tự quản do đoàn trường chịu trách nhiệm nắm danh sách ban chủ nhiệm và lịch sinh hoạt. Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên và các tổ chuyên môn để thực hiện có hiệu quả việc hoạt động của các câu lạc bộ học tập học thuật và kỹ năng nhằm giáo dục cho học sinh những kỹ năng cần thiết (*Phụ lục số 16*)

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

a. Công tác thực hiện cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất là yếu tố quyết định trực tiếp đến chất lượng giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phòng học, trang bị bàn ghế, bảng, hệ thống chiếu sáng, quạt, máy lạnh nếu cần thiết để tạo không gian học thoải mái. (Phụ lục số 17)

- Đảm bảo các lớp học có đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bảng tương tác, máy chiếu, máy tính phục vụ cho việc học tập và giảng dạy.

- Cải tạo và nâng cấp các phòng học môn chuyên biệt như phòng thí nghiệm Vật lý, hóa học và Sinh học, phòng tin học, nhà tập thể dục thể thao. Cải thiện khuôn viên trường, sân chơi, các khu vực giải trí để học sinh có không gian vận động và thư giãn sau giờ học căng thẳng.

- Đảm bảo có phòng y tế đầy đủ trang thiết bị thực hiện sơ cứu, trang bị đầy đủ thuốc thiết yếu và có nhân viên y tế túc trực tại phòng để kịp thời giúp đỡ học sinh.

- Đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, đủ cho số lượng học sinh, có dụng cụ vệ sinh và xà phòng rửa tay. Kiểm tra vệ sinh định kỳ để duy trì môi trường học tập lành mạnh.

- Đảm bảo có sân chơi thể thao như bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền,... Nhà trường đảm bảo trang bị dụng cụ thể thao cơ bản cho học sinh tham gia hoạt động thể thao ngoài trời.

b. Công tác vệ sinh môi trường

- Vệ sinh môi trường không chỉ là trách nhiệm của nhà trường mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch định kỳ làm sạch trường, lớp học, sân trường, khu vực xung quanh trường, chăm sóc cây xanh.

- Tổ chức chương trình phân loại rác tại trường (rác tái chế, rác hữu cơ, rác thải nguy hại) để nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường cho học sinh. Cải tạo không gian xanh bằng việc trồng cây trong sân trường, các khu vực quanh lớp học. Thực hiện mô hình “Trường học xanh” giúp học sinh hiểu rõ về vai trò của cây xanh trong việc bảo vệ môi trường.

- Tổ chức tuyên truyền về bảo vệ môi trường, chương trình "Nói không với rác thải nhựa" để học sinh nhận thức và tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường.

c. Công tác đảm bảo an toàn trường học

- An toàn là yếu tố quan trọng trong môi trường giáo dục. Cần xây dựng các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời để đảm bảo an toàn cho học sinh trong mọi hoạt động. Đảm bảo trường học không có các công trình xuống cấp, hệ thống điện, nước hoạt động an toàn. Kiểm tra các khu vực có nguy cơ tiềm ẩn

như cầu thang, lan can, cửa sổ, ... Kịp thời sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị học tập, trang thiết bị điện tử, máy móc, thiết bị thể thao bị hư hỏng để tránh tai nạn.

- Đảm bảo an toàn giao thông trong trường học: tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về luật an toàn giao thông, đi đúng phần đường, làn đường, tham gia giao thông an toàn, văn minh, đội mũ bảo hiểm đúng quy định khi tham gia giao thông (kể cả xe đạp điện); ký cam kết không vi phạm Luật giao thông đường bộ: đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

- Trong năm học 2026 - 2027, nhà trường tiếp tục thực hiện triển khai công tác kiểm tra nội bộ nhà trường theo chỉ đạo của ngành nhằm:

- Đảm bảo chất lượng giáo dục: kiểm tra để đánh giá chất lượng giảng dạy, học tập, các hoạt động giáo dục và các chương trình dạy học, các bộ phận của nhà trường theo đúng quy định.

- Đảm bảo quy trình hoạt động của nhà trường: đánh giá việc thực hiện các quy chế, quy định về dạy học, công tác quản lý học sinh, bảo vệ môi trường, an toàn trường học, quy định về dạy thêm học thêm; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận Giáo vụ, Thiết bị, Thư viện, Quản lý học sinh, Tài chính.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập: phát hiện những vấn đề cần cải tiến trong phương pháp dạy học, đánh giá mức độ hoàn thành chương trình học của học sinh và cải tiến công tác tổ chức.

- Đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong công tác quản lý: kiểm tra các hoạt động của các bộ phận, từ phòng hành chính đến các tổ chuyên môn, đảm bảo các công tác diễn ra đúng tiến độ và đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ chặt chẽ về việc thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ sách trên môi trường số, và đặc biệt là kiểm tra các khoản thu chi, tài trợ xã hội hóa.

- Kiểm tra việc thực hiện nội quy, điều lệ nhà trường; việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trường học, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiếp công dân; các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về phòng chống tham nhũng; các quy định về an toàn trường học; công khai minh bạch trong thu, chi và quản lý tài chính, tài sản; kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động, học sinh; kiểm tra việc dạy thêm học thêm của giáo viên – học sinh,... (Phụ lục số 18)

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

a. Công tác tài chính trong nhà trường

- Công tác quản lý tài chính trong trường học đảm bảo việc sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, minh bạch và đúng quy định. Điều này không chỉ phục vụ cho các hoạt động giảng dạy mà còn hỗ trợ cho các cơ sở vật chất, tổ chức

hoạt động ngoại khóa và các dự án giáo dục. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết cho các hoạt động của trường như giảng dạy, cơ sở vật chất, hoạt động ngoại khóa, đào tạo giáo viên, bảo trì thiết bị, tổ chức các chương trình giáo dục,...

- Đảm bảo có một khoản dự phòng để giải quyết các tình huống khẩn cấp hoặc những phát sinh trong suốt năm học.

- Kiểm soát việc thu học phí, tiền hỗ trợ từ phụ huynh (nếu có), các khoản đóng góp tự nguyện từ học sinh để duy trì các hoạt động giáo dục. Các khoản thu cần được công khai và minh bạch. Triển khai thực hiện không dùng tiền mặt trong nhà trường. *(Phụ lục số 19)*

- Đảm bảo các khoản chi tiêu đúng mục đích và hợp lý, như chi phí cho các hoạt động giảng dạy, mua sắm thiết bị học tập, tổ chức sự kiện, bảo trì cơ sở vật chất.

- Cung cấp báo cáo tài chính minh bạch hàng quý hoặc hàng năm cho hội đồng trường, ban giám hiệu, phụ huynh và các tổ chức liên quan. Các khoản thu chi cần được công khai rõ ràng. Tổ chức kiểm tra nội bộ để đảm bảo tính minh bạch và đúng đắn trong việc quản lý tài chính trường học. *(Phụ lục số 20, 21)*

- Quản lý tài sản trường học: kiểm tra và đánh giá tình trạng của các tài sản như máy tính, thiết bị học tập, bàn ghế, dụng cụ thể thao. Đảm bảo các tài sản này được bảo trì và sử dụng hiệu quả. Thiết lập các biện pháp bảo vệ tài sản như hệ thống an ninh, kiểm soát việc mượn và trả lại thiết bị, bảo trì thường xuyên.

- Hỗ trợ tài chính cho học sinh: tạo ra các quỹ học bổng cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp các em tiếp tục con đường học vấn. Cung cấp các chương trình trợ cấp học phí cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, để giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình.

b. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Hiệu trưởng nhà trường xây dựng Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2026 - 2027, xây dựng mối quan hệ với các tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, cựu học sinh,... để hỗ trợ các hoạt động giáo dục của trường. *(Phụ lục số 22)*

- Mời phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động của nhà trường như các hội nghị cha mẹ học sinh, các chương trình tình nguyện hoặc đóng góp ý tưởng cho các hoạt động giáo dục để xây dựng nhà trường.

- Phát động các chương trình phục vụ cộng đồng như hỗ trợ người nghèo, bảo vệ môi trường, giúp đỡ người già, chăm sóc trẻ em,... Những hoạt động này không chỉ góp phần giúp học sinh phát triển kỹ năng sống mà còn xây dựng hình ảnh tích cực của nhà trường trong cộng đồng.

- Nhà trường đảm bảo các nguồn tài chính được sử dụng đúng mục đích, tránh lãng phí và minh bạch trong từng khoản chi tiêu. Đảm bảo có các cơ chế giám sát và kiểm tra việc sử dụng tài chính và các đóng góp từ cộng đồng để

đảm bảo sự công bằng và minh bạch. Sau mỗi hoạt động xã hội hóa giáo dục, nhà trường thực hiện báo cáo kết quả với phụ huynh vào phiên họp cha mẹ học sinh định kỳ và báo cáo với các tổ chức liên quan để tạo dựng sự tin tưởng và mối quan hệ lâu dài.

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

a. Công khai thông tin trong nhà trường

- Năm học 2026 - 2027, nhà trường tiếp tục thực hiện việc công khai theo đúng quy định của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 về các nội dung sau:

- Công khai kế hoạch giảng dạy: đảm bảo giáo viên và phụ huynh đều nắm rõ chương trình giảng dạy, kế hoạch học tập và các mục tiêu giáo dục trong năm học. Thông tin về các hoạt động giảng dạy cũng được công khai để học sinh và phụ huynh có thể theo dõi và tham gia.

- Công khai nội quy, quy định của nhà trường về kỷ luật, an toàn, học phí, hoạt động ngoại khóa... được niêm yết công khai và thông báo rộng rãi đến học sinh và phụ huynh.

- Cập nhật và thông báo kịp thời các sự kiện, lịch học, ngày nghỉ lễ, các hoạt động ngoại khóa, thi cử, hội thảo, các chương trình tham quan cho học sinh và phụ huynh.

- Công khai các khoản thu học phí, phí ngoài giờ, đóng góp từ phụ huynh và các khoản chi kinh phí giảng dạy, sửa chữa cơ sở vật chất, tổ chức các sự kiện một cách rõ ràng, cụ thể và dễ hiểu. Điều này giúp phụ huynh hiểu rõ cách thức sử dụng nguồn tài chính.

- Hàng quý hoặc hàng năm, nhà trường thực hiện báo cáo tài chính tới phụ huynh và các tổ chức có liên quan để đảm bảo tính minh bạch.

- Công khai kết quả học tập của học sinh: các kết quả học tập, điểm số, thành tích của học sinh trong các kỳ thi, bài kiểm tra được thông báo công khai trong các kì họp cha mẹ học sinh và công khai đến từng học sinh. Tuy nhiên, cần bảo vệ quyền lợi và quyền riêng tư của học sinh. (*Phụ lục số 23*)

- Các hoạt động giảng dạy và tiến độ thực hiện chương trình được đánh giá công khai, các phản ánh từ học sinh, phụ huynh luôn được kiểm tra, phản hồi kịp thời.

- Thực hiện công khai các nội dung theo quy định mới, tăng cường trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng đối với người học, gia đình và xã hội.

b. Thực hiện dân chủ trong nhà trường

- Việc thực hiện công khai và dân chủ nhằm giúp xây dựng niềm tin giữa nhà trường và cộng đồng, tạo ra môi trường giao tiếp cởi mở và lành mạnh. Vì thế, nhà trường luôn tạo điều kiện để giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhân viên tham gia vào các quyết định, đóng góp ý tưởng và phản hồi để lãnh đạo nhà trường điều chỉnh các kế hoạch, các hoạt động giáo dục cho phù hợp thực tế.

- Đảm bảo tất cả các hoạt động của trường, từ tuyển sinh, giảng dạy đến các vấn đề tài chính, đều minh bạch và dễ dàng kiểm tra. Các ý kiến đóng góp từ cộng đồng sẽ giúp nhà trường phát triển và cải tiến chất lượng giáo dục.

- Các quyết định liên quan đến giáo dục, quản lý trường học và phát triển chương trình nhà trường tạo điều kiện giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia đóng góp ý kiến; tổ chức họp giao ban với Bí thư, Lớp trưởng các lớp về các quyết định liên quan đến các vấn đề học tập, sinh hoạt, các hoạt động ngoại khóa và các vấn đề về môi trường học tập,...

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh định kỳ để thông báo tình hình học tập, tình hình hoạt động của trường và nhận phản hồi từ phụ huynh về các vấn đề liên quan đến giáo dục, cơ sở vật chất, an toàn trường học.

1.15. Hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng và An ninh

- Thực hiện đúng và đủ nội dung, thời gian chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Bố trí giáo viên dạy đủ các tiết quy định cho từng lớp học theo thời khóa biểu chung của trường.

- Khuyến khích giáo viên soạn giảng, thiết kế bài học bằng ứng dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng lý thuyết, chủ động xây dựng học liệu số để giúp học sinh học tập hiệu quả; lồng ghép nội dung về tiềm năng biển, đảo và nhiệm vụ của học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Tổ quốc để giáo dục và tuyên truyền cho học sinh; giáo dục tuyên truyền cho học sinh những chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về nền an ninh quốc phòng trong tình hình hiện nay; tiếp tục tích cực đổi mới phương pháp tổ chức dạy học, tăng cường các tiết học ngoài nhà trường, tổ chức học tập trải nghiệm tại các đơn vị quân đội. Rà soát, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Danh mục dạy học tối thiểu môn học GDQP&AN trong các trường học; bảo quản tốt các khí cụ, trang bị đủ đồ dùng dạy học môn GDQP&AN.

- Sử dụng có hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học đã được trang bị, đồng thời kiểm tra đồ dùng dạy học đã được trang bị theo quy định của môn giáo dục quốc phòng. Tổ chức thực hiện phổ cập bơi, ngày hội xuống nước, thể dục giữa giờ toàn trường, giải thể dục thể thao cấp trường đối với học sinh. Tổ chức Hội thao GDQP&AN cấp trường theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ hội thao GDQP&AN trong trường trung học phổ thông và hướng dẫn của Sở GDĐT. (Phụ lục số 24)

- Triển khai Dạy bơi bắt buộc cho học sinh đầu cấp (Khối 10) để trang bị kỹ năng phòng chống đuối nước theo Quyết định số 2993/QĐ-BGDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc quy định sắp xếp thời khóa biểu môn Giáo dục thể chất: Không bố trí nội dung thực hành vào tiết thứ 5 buổi sáng để đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh dưới tác động thời tiết.

1.16. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

a. Học sinh

Cấp thành phố

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT > 98%, điểm thi THPT của học sinh và của 9/9 môn thi trên bình quân thành phố. Hiệu suất đào tạo trên 95%

- Học sinh giỏi cấp Thành phố: 30 HS/9 môn.
- Học sinh đạt giải Olympic Thành phố K11: 20 HS/9 môn.
- Hoạt động thể dục thể thao cấp Thành phố đạt ít nhất 01 giải.
- Học sinh giỏi cấp thành phố giải toán trên máy tính cầm tay Casio: 05 giải.
- Nghiên cứu khoa học: 03 giải.

Cấp trường

- Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện tốt và khá > 98%; chưa đạt < 0.5%.
- Tỷ lệ học sinh xuất sắc: 150/2266 đạt 6,62%.
- Tỷ lệ học sinh giỏi: 1000/2266 đạt 44,13%.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban < 1%; bỏ học < 1%.
- Tỷ lệ học sinh khối 10 và khối 11 nhận chứng chỉ Tin học Mos quốc tế 60%
- Trên 95% học sinh được phổ cập bơi, phòng chống đuối nước và tham gia rèn luyện 01 môn thể thao tự chọn.
- 100% học sinh tham gia Bảo hiểm tai nạn.
- 100% học sinh học giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.
- 100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa.
- 100% sử dụng trí tuệ nhân tạo vào trong học tập.
- Mỗi lớp học có khẩu hiệu, ảnh Bác; trang trí cây xanh, phòng học sạch đẹp.
- Có 35/49 lớp đạt Tập thể tiên tiến và Tập thể tiên tiến xuất sắc.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với học sinh thuộc diện chính sách; không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn phải nghỉ học.
- Thực hiện các biện pháp giáo dục để không có học sinh bị đình chỉ học tập, không có học sinh vi phạm Quy chế thi trung học phổ thông.

b. Giáo viên

- 42/49 giáo viên chủ nhiệm xếp loại giỏi trở lên.
- 100% giáo viên tham gia học tập, xây dựng kế hoạch và thực hiện làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị, pháp luật đầu năm; tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- 100% giáo viên thực hiện đúng, đủ kế hoạch dạy học và giáo dục, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.
- 100% giáo viên thực hiện sổ điểm điện tử, chuyên đổi số, sử dụng vào trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy.
- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, thao giảng chuyên đề theo hướng đổi mới phương pháp.
- 100% giáo viên thực hiện đúng thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- 100% giáo viên thực hiện đúng thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Không có giáo viên vi phạm pháp luật, vi phạm những quy định về đạo đức nhà giáo; không ép buộc học sinh học thêm.
- Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất một hoạt động dạy học theo định hướng nghiên cứu khoa học kỹ thuật và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào trong dạy học.
- Thực hiện Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c. Tập thể

- Đơn vị được công nhận tập thể “Lao động xuất sắc”.
- Chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;
- Công đoàn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;
- Đoàn trường “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
- Chi đoàn giáo viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kỳ liền kề ở mức chưa đạt

- Giáo viên bộ môn có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, lập danh sách học sinh chưa đạt bộ môn, chủ động phụ đạo học sinh của mình.

- Trường tổ chức dạy tập trung phụ đạo học sinh chưa đạt bộ **môn Toán, Tiếng anh 2 tiết/tuần**, danh sách học sinh chưa đạt bộ môn do giáo viên bộ môn đề nghị, thời gian tổ chức học ngoài giờ, không thu học phí học sinh học phụ đạo.

- Giáo viên dạy bồi dưỡng do Hiệu trưởng phân công sau khi tham khảo ý kiến tổ trưởng chuyên môn.

- Giáo viên dạy phụ đạo phải có kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng, đảm bảo sự tiến bộ cho học sinh để không bị lưu ban.

Thời gian thực hiện:

- Giáo viên bộ môn phụ trách công tác phụ đạo học sinh chưa đạt về mặt học tập từ tháng 11/2026 đến tháng 4/2027 (*Phụ lục số 25*)

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- **Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12 và 11 với 10 bộ môn: Toán, Vật lý, Hóa, Tin học, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDKT-PL. (*Phụ lục số 26*)**

- Đối tượng học sinh: tổ trưởng lập danh sách sau khi nhận được thông tin từ giáo viên bộ môn, lớp 12 tham gia thi học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh thi máy tính cầm tay; lớp 11 thi Olympic.

- Các tổ bộ môn xây dựng khung kế hoạch giảng dạy và đề xuất cho Hiệu trưởng việc phân công giáo viên giảng dạy, đảm bảo các yêu cầu sau: giáo viên giảng dạy phải có tâm huyết, có năng lực và ổn định chuyên dạy một khối lớp trong nhiều năm; tránh tình trạng phân công dàn trải và không ổn định.

- Phân công cho bộ phận học vụ hoàn tất thủ tục đăng ký dự thi và hoàn tất hồ sơ cho từng học sinh tham gia các kỳ thi; bộ phận thư viện hỗ trợ các tổ bộ môn tài liệu giảng dạy hiện có và trang bị mới.

Thời gian tham gia các hội thi:

- Thi máy tính cầm tay: 01/2027.

- Thi học sinh giỏi cấp thành phố: 02/2027, Khảo sát Olympic 01/2027.

2.3. Ôn tập cho học sinh cuối cấp

Tiến hành khảo sát lại nguyện vọng chọn 02 môn lựa chọn của học sinh và phân lớp. Chú trọng đến công tác hướng dẫn, tư vấn việc chọn 2 môn lựa chọn thi tốt nghiệp trung học phổ thông sao cho phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tư vấn cho học sinh chọn 02 môn lựa chọn, khối thi phù hợp với năng lực, sở trường của cá nhân học sinh; với những trường hợp chọn quá nhiều môn thi, khối thi cần tư vấn kỹ để học sinh tập trung vào một khối nhất định.

Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy, kế hoạch ôn thi của nhà trường, của tổ bộ môn, cấu trúc đề thi của Bộ Giáo dục và đào tạo, giáo viên bộ môn xây dựng

riêng cho mình một kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng. Mỗi chuyên đề phải có phần lý thuyết và bài tập. Phần lý thuyết nên hệ thống lại những kiến thức cơ bản, trọng tâm. Phần bài tập có phần bài tập mẫu và bài tập tự làm có gợi ý đáp án. Bài tập phân dạng và theo mức độ từ dễ đến khó phù hợp với từng đối tượng học sinh, tăng dần các bài tập mở, gần gũi với thực tế đời sống. (Phụ lục số 27)

Giáo viên bộ môn chú trọng đến việc dạy kiến thức cơ bản cho học sinh, tập trung vào những yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 12, kiến thức lớp 11 và 10, quan tâm việc giúp học sinh nâng cao các mức độ thông hiểu và vận dụng. Trong quá trình dạy, giáo viên cũng phải hướng tới cách dạy học hiểu và vận dụng kiến thức để giúp đỡ các em nắm được bản chất vấn đề; tổ chức ôn tập nên phân nhóm học sinh theo trình độ, giao nhiệm vụ phù hợp cho từng nhóm. Sau mỗi chuyên đề cần có các bài kiểm tra ngắn để đánh giá mức độ đạt được của học sinh; từ đó có hướng điều chỉnh dạy học hợp lý.

Trong quá trình tổ chức ôn tập phải chú trọng đến công tác quản lý nề nếp dạy và học như chính khóa. Phân công cụ thể bộ phận giám thị quản lý từng lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm giáo dục ý thức học sinh chấp hành nghiêm túc kỳ ôn tập. Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để quản lý việc học tập của học sinh, đặc biệt là quản lý việc tự học của học sinh.

Xác định vấn đề cốt lõi của việc giảng dạy và ôn thi tốt nghiệp của giáo viên là: động viên, khuyến khích; sát đối tượng, tổng hợp kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng với các dạng đề, đưa ra các tình huống để học sinh tự giải quyết; kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh động viên khuyến khích học sinh học tập; nắm bắt kịp thời tâm tư tình cảm của học sinh để có điều chỉnh hợp lý trong việc giáo dục, uốn nắn, thay đổi mặt tiêu cực của học sinh.

Ôn tập bám sát định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2027 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức ôn tập phân hóa theo nhóm năng lực học sinh, chú trọng hỗ trợ học sinh có học lực hạn chế hoặc hoàn cảnh khó khăn để đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp thực chất.

Thời gian ôn tập: từ tháng 11/2026

Số tiết dự kiến: Toán học: 02 tiết/tuần, Ngữ văn: 02 tiết/tuần, 02 môn chọn mỗi môn 02 tiết/tuần.

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy (nếu được cấp bù kinh phí)

- Giáo viên hướng dẫn Câu lạc bộ và giám khảo các cuộc thi hoạt động phong trào của học sinh 01 buổi tương đương 120 phút quy đổi thành 02 tiết.
- Dạy phụ đạo học sinh chậm tiến bộ khối 12; dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy ôn thi tốt nghiệp; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, khởi

nghiệp, hoạt động văn thể mỹ, cuộc thi phong trào cấp thành phố quy đổi 01 tiết thành 01 tiết. Cụ thể như sau:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi, huấn luyện học sinh tham gia thi giải thể dục thể thao, Hội thao GDQP&AN: 02 tiết/tuần (Chỉ tính khi thành lập đội dự thi).

+ Hướng dẫn học sinh tham gia Hoạt động văn thể mỹ, cuộc thi phong trào cấp thành phố: 02 tiết/tuần (Chỉ tính khi thành lập đội dự thi).

+ Hướng dẫn học sinh Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ý tưởng Khởi nghiệp: 02 tiết/tuần (tính đến khi thi cấp Thành phố).

- Giáo viên báo cáo hoạt động ngoại khóa, dạy hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức cho học sinh theo qui mô khối lớp hoặc qui mô trường qui đổi 01 tiết dạy trực tiếp thành 1,5 tiết.

- Giáo viên được phân công làm ban giám khảo trong các cuộc thi hoặc hội thi của giáo viên cấp trường theo kế hoạch thì 01 tiết tham gia chấm trực tiếp được tính bằng 01 tiết định mức.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030” (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND)

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

Chỉ đạo tổ bộ môn Tin học phối hợp xây dựng Kế hoạch dạy Tin học MOS, dạy 02 tiết/tuần cho học sinh khối 10, 11 rèn luyện kỹ năng, cung cấp kiến thức về tham gia thi chứng chỉ Tin học Mos quốc tế Word và Excel.

Phối hợp với cha mẹ học sinh thỏa thuận mức thu học phí phù hợp, đảm bảo cho tất cả học sinh được tiếp cận chương trình dạy chứng chỉ Tin học Mos quốc tế phù hợp với năng lực học sinh từng khối lớp. (*Phụ lục số 28*)

Tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

3.2. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

- Tổ chức thực hiện nội dung theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Quyết định số 2372/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường dạy và

học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045”; Đề án “Tích hợp giảng dạy và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ thống giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045”; Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.
(Phụ lục số 29)

- Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học với giáo viên nước ngoài, tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh.

- Triển khai việc luyện thi chứng chỉ IELTS theo nhu cầu của cha mẹ học sinh và học sinh tự nguyện tham gia.

- Hợp đồng với công ty công ty IES dạy K11, K10 đưa giáo viên nước ngoài dạy 02 tiết/tuần để rèn kỹ năng giao tiếp cho học sinh. Qua các tiết học với người nước ngoài tổ Tiếng Anh phối hợp kiểm tra kỹ năng nghe, nói của học sinh qua bài kiểm tra thường xuyên.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh thỏa thuận mức thu học phí phù hợp, đảm bảo cho tất cả học sinh được học với giáo viên nước ngoài, tiếp cận chương trình dạy học phù hợp với năng lực học sinh từng khối lớp.

- Chỉ đạo tổ Tiếng Anh bước đầu thực hiện đưa nội dung giao tiếp bằng Tiếng Anh vào nhà trường (ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường).

- Tích hợp lộ trình thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2026 - 2035”. Từng bước xây dựng môi trường sinh thái ngoại ngữ thông qua các hoạt động phát thanh, câu lạc bộ, ngoại khóa bằng tiếng Anh.

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

- Tổ chức thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD-ĐT, triển khai các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. (Phụ lục số 30)

- Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học.

- Cử giáo viên tham gia tập huấn chuyên sâu từng bộ môn theo định hướng giáo dục STEM.

- Tổ chức dạy nội dung giáo dục STEM 02 tiết/lớp/tháng ở cả 3 khối lớp (Riêng học sinh lớp 12 chỉ học ở trong thời gian Học kì 1).

Tổ chức Ngày hội giáo dục STEM cấp trường dành cho học sinh 3 khối lớp nhằm tạo sân chơi cho học sinh thể hiện sự đam mê nghiên cứu, giao lưu học hỏi.

- Động viên, khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia các Hội thi do Sở Giáo dục và đào tạo phát động vào đầu năm học. Khuyến khích và tạo điều

kiện để giáo viên và học sinh tham gia một số cuộc thi chuyên môn về lĩnh vực giáo dục STEM như cuộc thi Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM, cuộc thi sáng tạo KHKT, thiết kế xe thể năng, Robotacon...

- Nhà trường cần đưa nội dung giáo dục STEM/STEAM thành một mục lớn riêng biệt (được thực hiện theo phương thức xã hội hóa). Chỉ đạo mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một chủ đề dạy học định hướng STEM/STEAM, tổ chức Ngày hội STEM cấp trường để chuẩn bị tham gia Ngày hội STEM cấp Thành phố vào tháng 11/2026.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

1.1. Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo thông qua hội nghị, lễ hội, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt dưới cờ, hội thi, hội trại, sinh hoạt chủ điểm. *(Phụ lục số 31)*

- Tổ chức nghi thức chào cờ Tổ quốc và hát Quốc ca đầu tuần, kể chuyện về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng đạo đức, văn hóa học đường gắn với chuyên mục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong năm học 2026 - 2027; Hội thi Tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh. *(Phụ lục số 32)*

- Tổ chức tuyên dương các tấm gương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo lời Bác trang trọng, ý nghĩa, hiệu quả, tiết kiệm, không mang tính hình thức, khuyến khích tổ chức lễ tuyên dương tại các di tích lịch sử, văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương tiêu biểu trong rèn luyện và học tập, lao động, rèn luyện, hành động cao đẹp, gương người tốt việc tốt trong tập thể sư phạm nhà trường.

- Tham gia Hội trại truyền thống 9/1 lần thứ XIX - Năm 2027; nội dung thông điệp hội trại: thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII

“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

gắn với triển khai “Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh”; tuyên dương HS tiêu biểu trong việc học tập và làm theo lời Bác cấp Thành phố.

1.2. Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống

- Triển khai việc học tập, quán triệt có hiệu quả Nghị quyết của Đảng; quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Quyết định số 2652/QĐ-UBNDTP về thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; thực hiện Chỉ thị số 08/CTTTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống. (Phụ lục số 33)

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Công văn số 881/GDĐT-CTTT ngày 20 tháng 3 năm 2019 về tăng cường thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của Sở Giáo dục và Đào tạo gắn với định hướng tư tưởng đối với cán bộ, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo. (Phụ lục số 34)

- Triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030”; Kế hoạch số 6237/KH- SGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tập trung thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030”. Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng an toàn, hiệu quả và tổ chức tuyên truyền, thông tin đúng, đầy đủ đến học sinh về Luật An ninh mạng. (Phụ lục số 35)

- Tiếp tục thực hiện bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư 06/2019/TTBGDĐT: quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục và kế hoạch số 3792/KHUBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới GDĐT, chú trọng

xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng nghiêm túc thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, chú trọng công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh và thực hiện có hiệu quả các tiêu chí mô hình “Trường học hạnh phúc”. (*Phụ lục số 36*)

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật vào các ngày lễ lớn trong năm với chủ đề “Thanh niên thế hệ Bác Hồ, Ca ngợi Bác” góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Lồng ghép 5 phẩm chất trong chương

trình giáo dục phổ thông 2018 yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong các hoạt động văn hóa văn nghệ tại đơn vị.

- Đẩy mạnh văn hóa đọc trong trường học, mỗi học sinh đọc ít nhất 2 quyển sách/năm; tổ chức các phòng đọc, giới thiệu sách... để định hướng, tạo điều kiện cho HS đọc sách, say mê và yêu quý sách. Tích cực tham gia Hội thi tiếng hát Chú ve con học sinh Thành phố, Hội diễn văn nghệ Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2027. (*Phụ lục số 37*)

- Đặc biệt trong năm học 2026 - 2027, bám sát chỉ đạo tại Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, xây dựng văn hóa ứng xử và siết chặt kỷ cương sư phạm. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, hoặc các hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp và học sinh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên, học sinh kịp thời, thường xuyên bằng nhiều hình thức phong phú, nội dung phù hợp với từng đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm, không phô trương, hình thức, gắn với tinh thần văn kiện Đại hội XIII của Đảng và các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về PBGDPL; bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục năm học 2026 - 2027. Tập trung tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến quản lý nhà nước về GDDT, gắn với việc triển khai các nội dung theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và việc lồng ghép triển khai hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật; lồng ghép giáo

dục pháp luật, nội dung phù hợp về Hiến pháp; phối hợp ngành tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai công tác PBGDPL. (*Phụ lục số 38*)

- Tuyên truyền văn bản pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; văn hóa ứng xử trong trường học; quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng ứng xử, an toàn môi trường mạng; quy tắc ứng xử; bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh, an ninh, an toàn trường học; phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí, khiêu nại, tở cáo; quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; thi hành trách nhiệm của Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo;; luật trẻ em, luật người khuyết tật, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực gia đình, tội phạm, các tệ nạn xã hội, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, cháy nổ; bảo đảm trật tự đô thị, an toàn giao thông; an toàn vệ sinh thực phẩm; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập,... (*Phụ lục số 39*)

- Tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam thường xuyên, liên tục hàng tháng tại cơ quan, đơn vị gắn với các chủ đề, chủ điểm, hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn,

sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng; tập trung cao điểm trong 02 tháng tháng 10 và 11 bằng các hình thức, biện pháp cụ thể, đi vào chiều sâu, thiết thực, phù hợp với thực tiễn. Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật theo các Kế hoạch, văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên cập nhật, đăng thông tin, phổ biến chính sách, quy định mới liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên trang web của trường. (*Phụ lục số 40*)

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

- Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, đặc biệt chú trọng công tác tư

vấn tâm lý; xây dựng quy trình rà soát, phát hiện nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh; có kế hoạch phòng ngừa hiệu quả đối với các vấn đề phức tạp của học sinh, hạn chế việc học sinh rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; phối hợp các nguồn lực ngoài nhà trường hỗ trợ học sinh yếu thế; bố trí phòng tư vấn tâm lý cho học sinh, thành lập tổ tư vấn hỗ trợ học sinh. (*Phụ lục số 41*)

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề: sức khỏe sinh sản vị thành niên, tình bạn - tình yêu tuổi học trò, giới - bình đẳng giới... nhằm nâng cao sức khỏe tinh thần cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, giáo dục cho học sinh những kỹ năng cơ bản, cần thiết, hướng tới hình thành những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử trong cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: bữa cơm gia đình, sửa chữa các vật dụng đơn giản trong gia đình, biết từ chối hút thuốc lá, sử dụng ma túy và các chất kích thích, gây nghiện...

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Phối hợp với Công an địa phương về việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường phối hợp với địa phương thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự tại đơn vị. *(Phụ lục số 42)*

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phòng, chống ma túy trong trường học; triển khai dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. *(Phụ lục số 43)*

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Nghị quyết số 75/NQCP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ và Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố, Kế hoạch số 8530/KH-SGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2026. *(Phụ lục số 44)*

- Thực hiện kế hoạch phối hợp với công an, dân phòng tại địa phương nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trước cổng trường *(Phụ lục số 45)*

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật, giáo dục về phòng, chống bạo lực học đường trong chương trình và hoạt động giáo dục của nhà trường; tổ chức tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống bạo lực học đường cho cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh tại đơn vị.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào một số môn học và hoạt động ngoại khóa; tổ chức ký cam kết giữa cha mẹ học sinh với nhà trường

trong việc phối hợp quản lý, giáo dục toàn diện học sinh; cam kết giữa học sinh với nhà trường trong việc phòng, chống bạo lực học đường, an toàn giao thông.

5. Công tác y tế học đường

- Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035” theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 06 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2026 - 2030” nhằm bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe ban đầu và chủ động phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường cho học sinh trường THPT Bà Điểm.

- Nhà trường đảm bảo 01 nhân viên y tế có chuyên môn để chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Cán bộ y tế cần được đào tạo chuyên sâu về y tế học đường, đặc biệt trong các vấn đề phòng chống dịch bệnh, sơ cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh. Phòng y tế đầy đủ thiết bị cơ bản như giường bệnh, tủ thuốc, dụng cụ sơ cứu, máy đo huyết áp, thiết bị đo thân nhiệt, ...

- Quản lý và chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe học sinh trên môi trường số theo đúng Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035.

Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe học sinh

- Đảm bảo tất cả học sinh được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm. Việc khám này nhằm phát hiện sớm các vấn đề về thể chất, thị lực, thính giác, rối loạn dinh dưỡng và các bệnh tật khác.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu trong năm học để theo dõi sự phát triển thể chất và tinh thần của học sinh, đồng thời sàng lọc các bệnh có thể ảnh hưởng đến học tập và sinh hoạt.

- Cán bộ y tế phải được huấn luyện về các kỹ năng sơ cứu ban đầu và biết cách ứng phó kịp thời với các trường hợp khẩn cấp như ngất xỉu, tai nạn thể thao, ngộ độc thực phẩm, hoặc các tình huống y tế khác xảy ra trong trường học.

Thực hiện công tác giáo dục sức khỏe cho học sinh

- Giáo dục phòng chống bệnh tật: đưa vào chương trình giảng dạy các nội dung về vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh như cúm, sởi, đậu mùa, phòng chống tai nạn học đường, phòng chống các bệnh không lây nhiễm (béo phì, tiểu đường, ...).

- Lồng ghép các hoạt động ngoại khóa như tuyên truyền, trò chơi, buổi thảo luận, để học sinh dễ tiếp cận và nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe. Tổ chức tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng hợp lý, tập thể dục thể thao, ngủ đủ giấc và các thói quen có lợi cho sức khỏe tinh thần và thể chất.

- Phòng ngừa các bệnh học đường: đặc biệt chú trọng đến việc phòng chống các bệnh học đường như cúm, sốt xuất huyết, tay chân miệng, viêm đường hô hấp, các bệnh liên quan đến vệ sinh cá nhân (nấm da, ghẻ, ...). Đảm

bảo theo dõi và kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt trong mùa dịch (ví dụ: cúm, bệnh tay-chân-miệng). Thực hiện các biện pháp phòng ngừa như đeo khẩu trang, vệ sinh tay, cách ly học sinh bị bệnh. Cập nhật thông tin đầy đủ về dịch bệnh cho học sinh, giáo viên và phụ huynh để họ biết cách phòng ngừa.

- Biện pháp phòng chống lây lan trong trường học: tổ chức vệ sinh trường lớp sạch sẽ, trang bị dung dịch rửa tay, khẩu trang, duy trì việc khử trùng các khu vực công cộng trong trường.

- Theo dõi học sinh mắc bệnh mạn tính: đối với các học sinh có bệnh mạn tính như bệnh tim, bệnh hen suyễn, tiểu đường, y tế học đường cần có kế hoạch theo dõi và hỗ trợ thường xuyên. Đảm bảo có phương án ứng phó khi học sinh gặp phải các vấn đề liên quan đến bệnh lý trong trường.

- Chăm sóc sức khỏe tinh thần: chú trọng đến sức khỏe tinh thần của học sinh, giúp học sinh vượt qua các vấn đề tâm lý như stress, lo âu, trầm cảm, đặc biệt trong các kỳ thi. Cung cấp các chương trình hỗ trợ tâm lý cho học sinh và tổ chức các buổi giao lưu chia sẻ cảm xúc.

- Tổ chức truyền thông định kỳ về an toàn vệ sinh thực phẩm, trang bị đầy đủ các loại thuốc và các dụng cụ sơ cứu theo quy định; tận tâm xử lý ban đầu các trường hợp tai nạn thương tích nhẹ và chuyển cơ quan y tế kịp thời để điều trị nhằm khắc phục thương tích ở mức cao nhất. Thực hiện sổ theo dõi, xử lý các trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường. Phối hợp với cơ sở y tế để khám sức khỏe đầu năm cho học sinh và tiến hành phun thuốc diệt muỗi 03 lần/năm học. (*Phụ lục số 46, 47*)

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

- Tổ chức các cuộc thi văn nghệ như hát, múa, kịch, nhảy,... cho học sinh tham gia để thể hiện khả năng và sáng tạo. Các cuộc thi này có thể được tổ chức cấp lớp, cấp trường hoặc tham gia thi đấu cấp thành phố hoặc quốc gia.

- Các hoạt động thể thao học đường: Nhà trường chú trọng đến chương trình giáo dục thể chất trong trường học, giúp học sinh nâng cao sức khỏe, sự linh hoạt, sức bền và khả năng phối hợp. Vì các bài tập thể dục không chỉ đơn giản là vận động mà còn là cơ hội để học sinh học hỏi kỹ năng làm việc nhóm và cạnh tranh lành mạnh.

- Tổ chức các giải thể thao cấp trường với các môn như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền, cờ tướng,... để khuyến khích học sinh tham gia hoạt động thể dục thể thao. Tham gia các giải thể thao giao lưu giữa các trường trong cụm hoặc thành phố, giúp học sinh có cơ hội thi đấu và thể hiện khả năng trong môi trường giao lưu với bạn bè từ các trường khác. (*Phụ lục số 48*)

- Tổ chức các câu lạc bộ thể thao: tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào các câu lạc bộ thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, đá cầu, cờ vua, cờ tướng,... Các CLB giúp học sinh kỹ năng thể thao và rèn luyện sức khỏe giúp các em có thể lực tốt, học tập tốt.

7. Công tác truyền thông

- Truyền thông nội bộ trong nhà trường: thông tin giữa lãnh đạo, các tổ chuyên môn và các bộ phận khác phải rõ ràng và kịp thời. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp nội bộ để cập nhật thông tin, giải quyết vấn đề và định hướng các công việc trong trường học.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ: tổ chức các cuộc họp tổ chuyên môn, sinh hoạt tổ chức Đoàn thanh niên, Công đoàn để trao đổi thông tin liên quan đến công tác giảng dạy, quản lý học sinh, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, chế độ, chính sách có liên quan đến viên chức, người lao động và học sinh.

- Ứng dụng công nghệ trong truyền thông nội bộ: sử dụng email, phần mềm quản lý trường học (hệ thống VietSchool, Vietschool), nhóm chat nội bộ (Zalo,) để trao đổi nhanh chóng, dễ dàng thông tin về các sự kiện, kế hoạch giảng dạy, lịch kiểm tra và các chương trình khác của trường.

- Thực hiện thăm dò ý kiến giáo viên, nhân viên về các vấn đề liên quan đến môi trường làm việc, sự đổi mới trong công tác giáo dục, cách thức tổ chức các hoạt động chuyên môn.

- Cập nhật thông tin qua bảng tin, bảng điện tử: đảm bảo học sinh dễ dàng tiếp cận thông tin về các chương trình học tập, sự kiện, các cuộc thi, thông báo quan trọng. Các bảng tin được bố trí tại khu vực sảnh của nhà trường để học sinh dễ dàng xem được thông tin.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ: sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, các ứng dụng thông báo (như Zalo, Facebook, VietSchool) để cập nhật thông tin kịp thời cho học sinh.

- Thực hiện truyền thông với phụ huynh: qua cuộc họp đầu năm học, cuối học kỳ I và học kỳ II nhằm giúp phụ huynh nắm bắt được kế hoạch năm học, các chương trình học tập, rèn luyện thể chất, các hoạt động ngoại khóa và các vấn đề khác liên quan đến sự phát triển của học sinh. Khi có sự kiện đặc biệt hoặc vấn đề quan trọng cần trao đổi về học sinh, nhà trường sẽ thông báo kịp thời qua email, tin nhắn Zalo/VietSchool hoặc gọi điện trực tiếp để mời phụ huynh tham gia.

- Nhà trường sử dụng các mạng xã hội để kết nối với phụ huynh, chia sẻ hình ảnh, video về các hoạt động học tập và ngoại khóa của học sinh, các thành tích của trường, thông báo về lịch học, thông tin từ các cuộc họp phụ huynh.

- Các kênh truyền thông: Website nhà trường, đoàn thanh niên, câu lạc bộ báo chí truyền thông của nhà trường,...thường xuyên cập nhật thông tin chính thống về các hoạt động giáo dục, chính sách học đường, các chương trình giảng dạy, hướng dẫn học sinh và phụ huynh cách thức đăng ký học, các hoạt động ngoại khóa, thể thao, nghệ thuật,...

- Tham gia vào các chương trình tuyên truyền về các hoạt động giáo dục, sự kiện, thành tích của học sinh và nhà trường. Cung cấp thông tin cho các

phóng viên và cơ quan truyền thông địa phương để lan tỏa những câu chuyện tích cực từ trường học.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý viên chức sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

- Nâng cao trách nhiệm của Hội đồng trường, Hội đồng trường đóng góp ý kiến giúp Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; quyết định các nội dung, nhiệm vụ giúp đơn vị đánh giá những mặt mạnh, điểm yếu trong quá trình phát triển nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của học sinh và cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục. Hội đồng trường ban hành nghị quyết, huy động nguồn lực, giao nhiệm vụ cho Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng cho gương điển hình trong các phong trào thi đua.

2. Công tác cải cách hành chính

- Đơn giản hóa và tối ưu hóa quy trình hành chính: rút ngắn thủ tục hành chính như tuyển sinh, đăng ký học, xét duyệt các hoạt động ngoại khóa, xin phép nghỉ học cần được đơn giản hóa, rõ ràng. Các giấy tờ cần thiết phải được chuẩn hóa, dễ dàng truy cập và điền thông tin. (*Phụ lục số 49*)

- Chuyển đổi số trong hành chính: thực hiện chuyển đổi số cho các công việc hành chính để tiết kiệm thời gian và công sức cho cả học sinh và cán bộ giáo viên. Các hệ thống quản lý trực tuyến sẽ giúp việc tra cứu thông tin học sinh, đăng ký môn học, theo dõi kết quả học tập diễn ra nhanh chóng và hiệu quả hơn.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trường học: sử dụng phần mềm quản lý (VietSchool) để theo dõi điểm số, điểm danh, thời khóa biểu, báo cáo kết quả học tập của học sinh, gửi tin nhắn điện tử cho học sinh và phụ huynh.

- Tối ưu hóa quy trình và chuyển các công việc giấy tờ sang quy trình điện tử để tiết kiệm thời gian và công sức. Xây dựng quy trình quản lý rõ ràng, cụ thể, đặc biệt là trong các công việc liên quan đến tuyển sinh, thi cử, phát thưởng, hay các hoạt động ngoại khóa. Đảm bảo các bước thực hiện công việc được công khai, minh bạch.

- Công khai nguồn thu, chi tiêu: cập nhật thông tin về ngân sách trường học, các khoản thu chi cho các hoạt động giáo dục, các dự án, các sự kiện trên website của trường hoặc bảng tin để phụ huynh và học sinh nắm rõ.

- Quản lý tài chính hiệu quả: thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách đúng mục đích. Đảm bảo rằng các khoản phí của học sinh và phụ huynh được sử dụng một cách minh bạch, hợp lý.

- Hệ thống thanh toán trực tuyến: tạo các cổng thanh toán trực tuyến để học sinh và phụ huynh có thể thanh toán học phí, các khoản phí khác một cách dễ dàng và tiện lợi.

- Quản lý tài chính bằng phần mềm: sử dụng các phần mềm kế toán và tài chính để theo dõi các khoản thu, chi trong trường học, đảm bảo sự chính xác và minh bạch trong việc sử dụng tài chính.

- Tổ chức, cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng quản lý, lãnh đạo, sử dụng công nghệ trong quản lý giáo dục. Đây là cách để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ và cải thiện công tác quản lý. (*Phụ lục số 50*)

- Khuyến khích giáo viên tham gia nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới, sáng tạo trong lớp học. Các sáng kiến và đổi mới trong công tác giảng dạy, quản trị hành chính được ghi nhận và khen thưởng.

- Xây dựng môi trường làm việc cởi mở, nơi mọi ý tưởng mới đều được lắng nghe và thử nghiệm, khuyến khích giáo viên sáng tạo trong công tác giảng dạy. Tạo kênh để học sinh, phụ huynh có thể gửi ý kiến phản hồi về các hoạt động, dịch vụ giáo dục của nhà trường. Các phản hồi này giúp nhà trường cải thiện chất lượng giảng dạy và hoạt động. (*Phụ lục số 51*)

- Tổ chức đăng ký tuyển sinh trực tuyến: cung cấp hệ thống đăng ký tuyển sinh trực tuyến, giúp phụ huynh và học sinh tiết kiệm thời gian và công sức trong việc làm thủ tục nhập học. Thực hiện minh bạch trong xét tuyển bằng việc cập nhật thông tin về quy trình tuyển sinh, tiêu chí xét tuyển, điểm chuẩn, các chương trình học cho phụ huynh và học sinh qua các phương tiện truyền thông của nhà trường.

3. Cải cách công tác quản lý học sinh

- Sổ liên lạc điện tử: thực hiện sổ liên lạc điện tử để giáo viên và phụ huynh dễ dàng theo dõi quá trình học tập, hoạt động ngoại khóa, cũng như thông tin về sự phát triển của học sinh. (*Phụ lục số 52*)

- Theo dõi và đánh giá học sinh trực tuyến: sử dụng phần mềm để theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học, từ đó đưa ra các phương án hỗ trợ kịp thời cho học sinh.

- Đánh giá thường xuyên: đảm bảo công tác giám sát và đánh giá trong trường học diễn ra thường xuyên và khách quan, giúp cải thiện chất lượng dạy và học cũng như hoạt động quản lý. (*Phụ lục số 53, 54*)

- Kiểm tra và đánh giá các quy trình hành chính: kiểm tra các quy trình hành chính để đảm bảo rằng các thủ tục hành chính được thực hiện hiệu quả và không gây phiền hà cho học sinh và phụ huynh. (*Phụ lục số 55*)

- Cải cách hành chính trong nhà trường không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý mà còn tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên và phụ huynh cảm thấy thoải mái, dễ dàng tham gia vào các hoạt động học đường. Việc ứng dụng công nghệ, giảm bớt thủ tục hành chính, minh bạch tài chính và phát huy vai trò của các bên liên quan sẽ giúp nhà trường hoạt động một cách hiệu quả và bền vững.

4. Đổi mới hoạt động quản lý

- Ban lãnh đạo nhà trường đóng vai trò là người tiên phong trong việc đổi mới tư duy quản lý, không ngừng học hỏi và áp dụng các phương pháp lãnh đạo hiện đại, khuyến khích sáng tạo trong công tác giáo dục. Xây dựng kế hoạch chiến lược cho nhà trường với tầm nhìn dài hạn, bao gồm các mục tiêu về chất lượng dạy và học, cơ sở vật chất, các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các mối quan hệ đối tác bên ngoài.

- Lãnh đạo nhà trường thiết lập các chỉ tiêu đánh giá kết quả công việc: đặt ra các chỉ tiêu rõ ràng, có thể đo lường được cho từng bộ phận và cá nhân trong nhà trường, từ đó theo dõi và đánh giá hiệu quả công việc. Các chỉ tiêu này có thể bao gồm kết quả học tập, hoạt động ngoại khóa, chất lượng giảng dạy, sự hài lòng của học sinh và phụ huynh.

- Quản lý mềm dẻo, thích ứng nhanh với sự thay đổi: trong bối cảnh xã hội thay đổi nhanh chóng, lãnh đạo nhà trường cần có khả năng điều chỉnh nhanh chóng các phương pháp quản lý và thích ứng với các xu hướng giáo dục mới, đáp ứng yêu cầu mới của xã hội.

- Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học: giáo viên dựa trên tình hình học sinh để sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp, giáo viên tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng AI vào dạy học và áp dụng phương pháp học qua dự án (project-based learning) để giúp học sinh phát huy tính tích cực, năng lực cá nhân.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm để họ có thể nắm bắt và áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, giúp học sinh phát triển toàn diện. Tạo môi trường động viên giáo viên sáng tạo trong công tác giảng dạy, khuyến khích giáo viên thử nghiệm các phương pháp giảng dạy mới mẻ và hiệu quả. Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực giảng dạy của giáo viên thông qua các cuộc khảo sát, quan sát, dự giờ lớp học và đánh giá từ học sinh, đồng nghiệp.

- Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá: chuyển từ việc đánh giá chủ yếu dựa trên bài thi sang các hình thức đánh giá toàn diện, bao gồm đánh giá năng lực qua các dự án, báo cáo nhóm, bài thuyết trình và các hoạt động ngoại khóa. Các kì kiểm tra có thể không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra kiến thức mà còn giúp

học sinh rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng sáng tạo. Chú trọng đến phát triển kỹ năng sống, kỹ năng mềm và thể chất của học sinh bên cạnh việc dạy các kiến thức chuyên môn. Các hoạt động ngoại khóa như thể thao, văn nghệ, kỹ năng sống,... sẽ giúp học sinh phát triển toàn diện.

- Khuyến khích học sinh tham gia vào các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, xã hội và môi trường để học sinh có cơ hội bày tỏ ý tưởng, sáng tạo và phát huy vai trò của mình trong công tác quản lý trường học.

- Tổ chức họp giao ban theo định kỳ giữa học sinh và lãnh đạo nhà trường để học sinh có thể trình bày các vấn đề, đề xuất cải tiến và đưa ra ý tưởng cho các hoạt động của trường.

- Tổ chức các chuyến tham quan, thực tế cho học sinh, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội để tạo cơ hội cho học sinh học hỏi và trải nghiệm thực tế. Áp dụng mô hình học ngoài trời, học tập qua các trải nghiệm thực tế, để học sinh có thể hiểu rõ hơn về các kiến thức lý thuyết thông qua các hoạt động thực tiễn.

- Khuyến khích học sinh tham gia vào các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, giúp học sinh phát triển khả năng tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề. Chú trọng giáo dục nhân cách cho học sinh qua các hoạt động tình nguyện, giao lưu văn hóa, các chiến dịch bảo vệ môi trường.

- Đầu tư trang thiết bị, phòng học hiện đại như phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, phòng máy tính, hệ thống âm thanh ánh sáng phục vụ cho các hoạt động ngoại khóa và sự kiện trường. Ứng dụng công nghệ trong quản lý cơ sở vật chất: sử dụng phần mềm quản lý cơ sở vật chất để theo dõi, bảo dưỡng và bảo trì trang thiết bị, đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh và giáo viên. Triển khai cho giáo viên mượn trang thiết bị dạy học qua phần mềm quản lý cơ sở vật chất.

5. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Nâng cao năng lực tự chủ cán bộ quản lý, năng lực xây dựng Kế hoạch trung hạn và kế hoạch giáo dục phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu chất lượng giáo dục. Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình; thực hiện đánh giá theo chuẩn; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học, tạo điều kiện đổi mới hoạt động dạy học và giáo dục.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và lập danh sách đề cử giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về chuyên môn; cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và bồi dưỡng về Chương trình GDPT hiện hành; tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn thuộc các lĩnh vực khác do Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức, sau đó tổ chức tập huấn lại cho giáo viên trong trường theo đúng yêu cầu; xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên; xây dựng kế hoạch

tổ chức các lớp bồi dưỡng hướng tới 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ Tin học và Anh văn theo chuẩn chức danh nghề nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho giáo viên tham gia các lớp sau Đại học.

- Tổ trưởng chuyên môn tăng cường quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, đánh giá kết quả học tập của học sinh, có kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học bộ môn, trao đổi góp ý chuyên môn sau khi dự giờ thăm lớp. Cập nhật kịp thời, công khai, phân tích kết quả học tập của học sinh giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên: “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ hoạt động dạy học dựa trên công nghệ Google”; đổi mới tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, đổi mới hoạt động chuyên môn đáp ứng Chương trình GDPT hiện hành. (Phụ lục số 56)

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, công tác lưu trữ, công tác kiểm tra đánh giá học sinh và hoạt động giảng dạy. Ban quản trị dạy học trực tuyến duy trì hoạt động dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS của ngành giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các Hội thi cấp thành phố (Xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp STEM), hoạt động dạy chuyên đề theo Cụm chuyên môn, thi giáo viên giỏi cấp trường. Từng tổ chuyên môn tiến hành sưu tầm, hình thành dần “Ngân hàng đề thi” làm tư liệu giảng dạy cho từng thành viên, xây dựng kho học liệu số lớp 12, lớp 11 và lớp 10 Chương trình GDPT hiện hành.

6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

- Năm học 2026 - 2027, nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá định kỳ về chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chí như đội ngũ giảng viên, chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất, chất lượng học sinh và hiệu quả công tác quản lý. Thực hiện thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn như khảo sát học sinh, phụ huynh, giáo viên và các đối tác để có cái nhìn toàn diện về chất lượng giáo dục. (Phụ lục số 57)

- Tổ chức các cuộc đánh giá nội bộ thường xuyên để kiểm tra tiến độ thực hiện các kế hoạch giáo dục, cải tiến các phương pháp giảng dạy và phát hiện các vấn đề cần khắc phục. Đảm bảo nhà trường tuân thủ các quy định và tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời cam kết cải thiện liên tục.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đội ngũ nhà giáo cần được đào tạo liên tục để nắm vững các phương pháp giảng dạy hiện đại, có kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy và hiểu rõ các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng cơ sở vật chất đồng thời phải đảm bảo chất lượng giảng dạy, khả năng phát triển năng lực của học sinh, cũng như tính đa dạng trong các hoạt động học tập và ngoại khóa. Đảm bảo nhà trường có cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại, bao gồm phòng học thông minh, hệ thống phòng thí nghiệm, thư viện điện tử, sân chơi thể thao và các trang thiết bị công nghệ cao phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu.

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập hiện đại giúp học sinh phát triển toàn diện cả về kiến thức và kỹ năng. Đưa công nghệ thông tin vào từng khía cạnh của quá trình giảng dạy và học tập, từ giảng dạy trực tuyến, học qua mạng, đến các ứng dụng hỗ trợ học tập cho học sinh.

- Tăng cường dạy học ngoại ngữ để từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường; dạy Tin học theo chuẩn quốc tế để nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc học tập và tiếp cận các cơ hội học tập quốc tế.

- Hợp tác quốc tế (*Phục lục 58*)

6. Việc thực hiện qui chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

- Xây dựng qui chế chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo rằng tất cả các cán bộ quản lý và giáo viên đều hiểu và tuân thủ các tiêu chuẩn chuyên môn, từ giảng dạy, kiểm tra đánh giá, đến các công tác tổ chức khác trong nhà trường.

- Qui chế giúp duy trì chất lượng giáo dục đồng nhất trong toàn trường, đảm bảo mỗi học sinh đều nhận được sự giảng dạy và hỗ trợ tốt nhất. Cung cấp một hệ thống hướng dẫn rõ ràng về các phương pháp, công cụ và cách thức tổ chức giảng dạy hiệu quả, giúp giáo viên phát huy hết năng lực.

- Qui chế chuyên môn giúp tạo ra một môi trường công bằng trong việc đánh giá, xếp loại học sinh, đồng thời minh bạch hóa quá trình quản lý, tổ chức giảng dạy theo đúng qui định. (*Phụ lục số 59*)

- Lãnh đạo nhà trường phải đảm bảo các hoạt động giảng dạy diễn ra đúng quy định, đạt chất lượng và hiệu quả. Lãnh đạo nhà trường thực hiện các công tác chỉ đạo, giám sát, đánh giá và cải tiến quy trình giảng dạy của giáo viên. Tiếp tục thực hiện việc chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình giảng dạy theo đúng Khung Kế hoạch dạy học, điều chỉnh khi có biến động và cải tiến khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu học sinh và yêu cầu của ngành giáo dục.

- Lãnh đạo nhà trường có trách nhiệm tổ chức các buổi họp định kỳ, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên cập nhật kiến thức và phương pháp giảng dạy mới, đồng thời giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác giảng dạy. Thực hiện việc thiết lập hệ thống đánh giá công tác giảng dạy của giáo viên và học sinh. Quy trình này được thực hiện một cách công bằng và minh bạch nhằm mục tiêu phát hiện và khắc phục những vấn đề tồn tại trong công tác giảng dạy.

- Giáo viên phải thực hiện theo đúng chương trình giáo dục đã được nhà trường xây dựng, đảm bảo nội dung bài giảng phù hợp với chuẩn đầu ra, chuẩn

kiến thức và kỹ năng của học sinh; giáo viên cũng cần linh hoạt sáng tạo trong phương pháp giảng dạy để thu hút sự chú ý của học sinh, tạo ra môi trường học tập sinh động và hiệu quả. Thực hiện việc đánh giá học sinh một cách công bằng, khách quan và minh bạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá cần được tổ chức theo đúng quy chế, đảm bảo tính công bằng và khuyến khích sự phát triển toàn diện của học sinh.

- Giáo viên cần tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, học hỏi các phương pháp mới và cập nhật kiến thức chuyên môn. Đây là dịp để giáo viên cùng trao đổi, thảo luận về các phương pháp giảng dạy, phương tiện hỗ trợ học tập và các vấn đề trong quá trình giảng dạy.

Lãnh đạo nhà trường thực hiện việc kiểm tra và giám sát việc thực hiện qui chế chuyên môn của giáo viên. Việc này có thể bao gồm kiểm tra sổ sách giảng dạy, đánh giá phương pháp giảng dạy, cũng như kiểm tra công tác đánh giá học sinh.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

7.1. Tiếp tục xây dựng trường học hạnh phúc

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc; không lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; học sinh, học viên và cán bộ, giáo viên, nhân viên được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu; ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, học viên hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, thân thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, học viên. (*Phụ lục số 60, 61*)

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về thực hiện Trường học hạnh phúc; tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng trường học hạnh phúc. Tổ chức các hoạt động tập thể trong nhà trường, xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực tự tin trong việc thể hiện năng lực cá nhân là góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

- Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về triển khai và tiêu chí Trường học hạnh phúc để đảm bảo việc thực hiện được đồng bộ, thực chất, hiệu quả.

- Phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia thực hiện các nội dung triển khai Trường học hạnh phúc.

7.2. Tiếp tục thực hiện xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”

- Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, hiểu được mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng “Không gian văn hoá Hồ Chí Minh” tại đơn vị. Trong năm học 2026 - 2027, nhà trường tiếp tục đưa Không gian văn hóa Hồ Chí Minh đến học sinh. (*Phụ lục số 62*)

- Tổ chức thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng Không gian văn hoá Hồ Chí Minh tại đơn vị; góp phần giáo dục cho học sinh, truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, góp phần quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh hiểu, tuân thủ pháp luật, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc và truyền thống của Thành phố.

- Khai thác hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh cả về văn hóa vật thể, phi vật thể và trên không gian mạng; vận dụng làm không gian giảng dạy, học tập, sinh hoạt, trải nghiệm đạt hiệu quả.

7.3. Xây dựng “Trường học xanh, lớp học mở”

- Nhà trường đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” nhằm tăng cường tính minh bạch và công khai chất lượng giáo dục thực tế đến từng cha mẹ học sinh cùng các lực lượng xã hội. Mô hình này đóng vai trò cầu nối quan trọng giúp gắn kết chặt chẽ ba lực lượng giáo dục: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, tạo cơ hội để phụ huynh trực tiếp đồng hành, giám sát và thấu hiểu môi trường học tập, rèn luyện hằng ngày của con em mình tại trường THPT Bà Điểm. (*Phụ lục 63*)

- Nhà trường chủ động mở cửa không gian lớp học bằng cách mời cha mẹ học sinh đến trường để cùng tham dự các tiết học chính khóa, cùng tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh ngay tại lớp. Đồng thời, tạo điều kiện để phụ huynh cùng trải nghiệm các hoạt động bán trú, trực tiếp tham gia giám sát chất lượng bữa ăn học đường; khuyến khích cha mẹ cùng con tham gia các chuyên đề chuyên môn, sinh hoạt câu lạc bộ và các hoạt động giáo dục ngoại khóa của nhà trường. Thông qua các hoạt động này, cha mẹ học sinh sẽ có cái nhìn thực tế, đồng thuận và phối hợp hiệu quả hơn với nhà trường trong việc định hình năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện mô hình một cách nghiêm túc, tránh hình thức hay chạy theo phong trào. Kết quả thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” phải được theo dõi, ghi nhận dữ liệu thường xuyên để tiến hành tự đánh giá, rút kinh nghiệm một cách thực chất và trình bày cụ thể trong báo cáo sơ kết Học kỳ I và báo cáo tổng kết năm học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định.

7.4. Vinh danh học sinh

- Tuyên dương, vinh danh những tấm gương học sinh tiêu biểu điển hình trong tập thể từ trường đến lớp có những cố gắng vượt bậc trong học tập, tấm gương người tốt việc tốt, những hành động đẹp để nhân rộng trong tập thể lớp, trường và lan tỏa ra cộng đồng xã hội. (*Phụ lục số 64*)

- Nhà trường lựa chọn các hình thức tuyên dương, vinh danh, khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Trên cơ sở những tấm gương học sinh được vinh danh tại đơn vị, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức vinh danh học sinh tiêu biểu cấp Thành phố.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học. Lãnh đạo nhà trường phải bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và đào tạo để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình của đơn vị.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch đề ra, rút kinh nghiệm trong phiên họp tổ lần thứ 2 trong tháng và báo cáo cho Hiệu trưởng.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế. Sau mỗi học kỳ, phải tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung các kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức tại đơn vị.

- Đảm bảo hệ thống âm thanh trong sân trường, trong các lớp học phục vụ tốt cho công tác dạy và học, trong sinh hoạt tập thể, trong các hoạt động ngoại khóa. Hoàn thiện các trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong lớp học, trong các phòng chức năng, đảm bảo cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương thức học tập cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội tiếp cận, cập nhật kiến thức, đáp ứng được việc tự học, tự nghiên cứu của mình. (*Phụ lục số 65*)

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.

- Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở Giáo dục và đào tạo sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email công vụ để báo cáo về các phòng ban của Sở Giáo dục và đào tạo.

10. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bình xét thi đua, khen thưởng vào cuối năm học gắn liền với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; học sinh đạt thành tích cao trong học tập và các hoạt động phong trào khen thưởng mỗi học kỳ và cuối năm học.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện đơn vị. Chính quyền phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở tổ chức tập huấn chuyên đề “Thi đua - khen thưởng” ngay từ đầu năm học. Phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh để động viên, khen thưởng học sinh có thành tích tốt, có tiến bộ vượt bậc,... (*Phụ lục số 66, 67*)

- Tổ chuyên môn đánh giá xác thực đúng đắn, có cơ sở khoa học khi xem xét, đánh giá thi đua khen thưởng giáo viên thể hiện thông qua kết quả giảng dạy, hồ sơ chuyên môn, kết quả học tập của học sinh, kết quả thực hiện qui chế chuyên môn, công tác kiêm nhiệm và việc tham gia các hoạt động khác trong nhà trường.

- Khen thưởng giáo viên có những thành tích cụ thể và nổi bật đạt giải trong các cuộc thi dành cho giáo viên, hướng dẫn học sinh dự thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đào tạo học sinh giỏi, đào tạo học sinh tham gia hội thi “Đầu bếp trẻ”, huấn luyện học sinh tham gia các giải đấu thể dục thể thao cấp thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Thực hiện chỉ đạo từ Cấp ủy lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân hành phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

- Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên. Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia tại đơn vị, phê duyệt phương án Lóp học số, và cam kết thực hiện đúng các quy định về thu chi tài chính tự nguyện, công khai.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu lập danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt tham gia bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT hiện hành.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường, các bộ phận thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, các câu lạc bộ.

- Phụ trách công tác lao động, môi trường, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, GDQP&AN, GDTC, thư viện, y tế học đường, công tác học sinh, giáo dục khuyết tật, an toàn giao thông, an ninh trật tự - an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn Tiếng Anh và Tin học thực hiện các chuyên đề học tập môn Ngoại ngữ, chúng chỉ Tin học.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Thực hiện họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng vào đầu năm học, phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên và ghi rõ trong biên bản họp tổ.

- Tổ chức lấy ý kiến giáo viên và xây dựng Khung Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, đảm bảo 35% nội dung trực tuyến, bài dạy có ứng dụng AI.

- Tổ chức lấy ý kiến giáo viên trong tổ để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn dựa trên tình hình thực tế tại đơn vị.

- Xây dựng các chủ đề dạy học và các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn, phân công nhân sự phụ trách thực hiện; tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục của tổ chuyên môn. Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Lãnh đạo trường về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, của giáo viên trong tổ chuyên môn.

4. Giáo viên, nhân viên

4.1. Giáo viên

- Xây dựng Kế hoạch bài dạy theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy, nghiên cứu.

- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu, vận động học sinh tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT hiện hành, chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.

- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động trong nhà trường.

- Cam kết không vi phạm quy định dạy thêm học thêm, không lạm dụng trí tuệ nhân tạo để thay thế vai trò giảng dạy và tự học của học sinh, và tích cực bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực số.

4.2. Nhân viên

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao, hỗ trợ hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường phục vụ tốt cho hoạt động dạy học.

- Giải quyết thỏa đáng nhu cầu của người dân khi đến trường liên hệ công tác, giúp đỡ học sinh hoàn tất các thủ tục hồ sơ liên quan.

- Phối hợp tổ chức khám sức khỏe đầu năm và số hóa dữ liệu y tế học đường; chuẩn bị hồ sơ và liên kết cơ sở vật chất phục vụ dạy bơi cho học sinh khối 10.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của trường THPT Thanh Lộc. Kế hoạch được thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, hiệu trưởng có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn đơn vị; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./

Nơi nhận:

- Phòng GDPT, Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo;
- Tổ chuyên môn, văn phòng (để thực hiện);
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thụy Kiều

DANH MỤC PHỤ LỤC

STT Phụ lục	Nội dung	Nội dung trong kế hoạch
1	Kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT hiện hành năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.2 trang 8
2	Kế hoạch tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ các hoạt động dạy và học dựa trên công nghệ Google” năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.2 trang 10
3	Quy chế dạy học trực tuyến năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.2 trang 10
4	Kế hoạch về dạy học trực tuyến năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.2 trang 11
5	Quy chế kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến học sinh trung học năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.2 trang 11
6	Kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.3 trang 13
7	Kế hoạch xây dựng kho học liệu số năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.3 trang 13
8	Kế hoạch hoạt động thư viện năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.3 trang 13
9	Quy chế bảo mật thông tin	II, mục 1.3 trang 15
10	Kế hoạch về công tác hướng nghiệp năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.5 trang 15
11	Kế hoạch về công tác giáo dục dành cho học sinh hòa nhập năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.6 trang 17
12	Kế hoạch về hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.7 trang 17
13	Kế hoạch về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.8 trang 17
14	Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.9 trang 18
15	Kế hoạch về việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.10 trang 18
16	Kế hoạch về hoạt động câu lạc bộ trong nhà trường năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.10 trang 19
17	Kế hoạch bảo trì thiết bị năm học 2026 - 2027	II, mục 1.11 trang 19

18	Kế hoạch về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2026 - 2027	II, mục 1.12 trang 21
19	Kế hoạch về triển khai thực hiện không dùng tiền mặt trong nhà trường năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.13 trang 21
20	Thông báo các khoản thu năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.13 trang 22
21	Quyết định công khai tài chính năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.13 trang 22
22	Kế hoạch vận động tài trợ cho các hoạt động giáo dục năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.13 trang 22
23	Báo cáo về thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.14 trang 23
24	Kế hoạch về tổ chức Hội thao Quốc phòng - An ninh cấp trường năm học 2026 - 2027.	II, mục 1.15 trang 24
25	Kế hoạch về công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ trong môn học năm học 2026 - 2027.	II, mục 2.1 trang 26
26	Kế hoạch về công tác bồi dưỡng, đào tạo đội tuyển học sinh giỏi năm học 2026 - 2027.	II, mục 2.2 trang 26
27	Kế hoạch về dạy ôn thi đánh giá năng lực và ôn thi tốt nghiệp năm học 2026 - 2027.	II, mục 2.3 trang 27
28	Kế hoạch về giảng dạy tin học theo chuẩn quốc tế (Tin học MOS) năm học 2026 - 2027.	II, mục 3.1 trang 29
29	Kế hoạch về dạy ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài, Ielts năm học 2026 - 2027.	II, mục 3.2 trang 29
30	Kế hoạch về giáo dục STEM năm học 2026 - 2027	II, mục 3.3 trang 30
31	Kế hoạch về công tác giáo dục chính trị tư tưởng năm học 2026 - 2027.	III, mục 1.1 trang 30
32	Kế hoạch về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm học 2026 – 2027.	III, mục 1.1 trang 31
33	Kế hoạch thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”	III, mục 1.2 trang 31 III, mục 1.2 trang 31
34	Kế hoạch về thực hiện công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo năm học 2026 - 2027.	III, mục 1.2 trang 31
35	Kế hoạch bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và tuyên truyền sử dụng mạng an toàn học 2026 - 2027.	III, mục 1.2 trang 31

36	Kế hoạch về thực hiện văn hóa học đường và trường học hạnh phúc năm học 2026 - 2027.	III, mục 1.2 trang 32
37	Kế hoạch xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường năm học 2026 - 2027.	III, mục 1.2 trang 32
38	Kế hoạch về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm học 2026 - 2027.	III, mục 2 trang 33
39	Kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm học 2026 - 2027.	III, mục 2 trang 33
40	Kế hoạch xây dựng Tủ sách Pháp luật	III, mục 2 trang 33
41	Kế hoạch về công tác tư vấn tâm lý cho học sinh năm học 2026 - 2027.	III, mục 3 trang 33
42	Kế hoạch về công tác an toàn trường học năm học 2026 - 2027.	III, mục 4 trang 34
43	Kế hoạch phòng chống ma túy năm học 2026 - 2027.	III, mục 4 trang 34
44	Kế hoạch về công tác phòng cháy chữa cháy năm học 2026 - 2027.	III, mục 4 trang 34
45	Kế hoạch về công tác an toàn giao thông năm học 2026 - 2027.	III, mục 4 trang 34
46	Kế hoạch về công tác y tế trong nhà trường năm học 2026 - 2027.	III, mục 5 trang 36
47	Kế hoạch về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường năm học 2026 - 2027.	III, mục 5 trang 36
48	Kế hoạch về tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong năm học 2026 - 2027.	III, mục 8 trang 36
49	Kế hoạch về thực hiện cải cách hành chính năm học 2026 - 2027.	IV, mục 2 trang 38
50	Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên năm học 2026 - 2027.	IV, mục 4 trang 38
51	Qui chế tiếp công dân năm học 2026 - 2027.	IV, mục 2 trang 38
52	Qui chế sử dụng sổ điểm điện tử.	IV, mục 2 trang 39
53	Kế hoạch về tự đánh giá giáo dục năm học 2026 - 2027.	IV, mục 2 trang 39

54	Kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng	IV, mục 2 trang 39
55	Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của cha mẹ học sinh, học sinh năm học 2026 - 2027.	IV, mục 2 trang 39
56	Kế hoạch tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào trong dạy học” năm học 2026 - 2027.	IV, mục 4 trang 41
57	Kế hoạch về thực hiện cải tiến chất lượng 5 năm sau đánh giá ngoài của năm học 2026 - 2027.	IV, mục 5 trang 41
58	Kế hoạch hội nhập giao lưu Quốc tế năm học 2026 - 2027.	IV, mục 5 trang 41
59	Qui chế chuyên môn năm học 2026 - 2027.	IV, mục 6 trang 42
60	Quy tắc ứng xử trong nhà trường đã được ban hành kèm theo quyết định số 248/QĐ-THPTTP ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường	IV, mục 7 trang 43
61	Kế hoạch thực hiện trường học hạnh phúc năm học 2026 - 2027.	IV, mục 7.2 trang 43
62	Kế hoạch xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” năm học 2026 - 2027.	IV, mục 7.2 trang 43
63	Kế hoạch xây dựng mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” năm học 2026 - 2027.	IV, mục 7.3 trang 44
64	Kế hoạch vinh danh viên chức, người lao động và học sinh năm học 2026 - 2027.	IV, mục 7.4 trang 44
65	Kế hoạch về công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất năm học 2026 - 2027	IV, mục 8 trang 45
66	Kế hoạch thi đua - khen thưởng năm học 2026 - 2027	IV, mục 8 trang 45
67	Qui chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh năm học 2026 - 2027	IV, mục 8 trang 45